

TIÊU ĐẠO BẢO CỰ

Hành Trình

Mùa Xuân

thác Pongour

Hành trình mùa xuân

bút ký

TIỀN ĐẠO BẢO CỤ

Hành trình mùa xuân

Tiêu Dao Bảo Cự

Bìa: *Thạch Hãn - thác Pongour*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Hành trình mùa xuân

TIÊU DAO BẢO CỰ

Đây là chuyến đi mà chúng tôi, BY - vợ tôi và tôi, đã mơ ước và chờ đợi trong nhiều năm: cuộc hành trình xuyên Việt bằng xe gắn máy.

Gần 15 năm trước, vào năm 1988, tôi cũng đã thực hiện một chuyến đi xuyên Việt, nhưng bằng xe ô-tô, cùng với Bùi Minh Quốc và Hữu Loan, để đấu tranh cho tự do dân chủ và đổi mới thực sự, đã gây ra biết bao hệ lụy và từ đó, riêng tôi đã phải chôn chân ở mảnh vườn hiu quạnh tại Đà Lạt hơn mười năm (nơi tôi gọi là “Tuyệt tình cốc” hay “Động hoa vàng” trong “Thung lũng trầm tư”)

Từ cuối năm 1999, sau khi tôi hết hạn quản chế, chúng tôi muốn đi ngay nhưng không thực hiện được. Tôi vẫn còn bị theo dõi giám sát khá chặt chẽ, bị triệu tập thẩm vấn trong vụ án gọi là “phản bội tổ quốc” của Hà Sĩ Phu – Mai Thái Lĩnh năm 2000. Mặt khác vợ tôi vẫn còn dạy học và mùa hè chưa chuẩn bị kịp để đi. Nấn ná mãi, đầu mùa xuân này (Quý Mùi 2003), ngay sau Tết, chúng tôi nhất quyết thực hiện điều dự định.

Khác với lần trước là chuyến đi đấu tranh, lần này chúng tôi xác định là “hành trình tình cảm”. Đi để thăm đất nước và bạn bè cũ sau bao nhiêu cách xa dâu biển, để thư giãn tinh thần sau nhiều năm sống trong lo âu và căng thẳng.

Tuy nhiên, riêng việc quyết định chuyến đi cũng không phải là điều dễ dàng. Khi nghe ý định này, hầu như tất

cả bạn bè và người thân đều khuyên can không nên đi. Tự trung họ đưa ra ba lý do:

Nhà nước có cho tôi tự do đi không, khi vẫn luôn theo dõi giám sát, nghi ngờ tôi đi quan hệ móc nối với người này người khác, thậm chí có thể gây bất lợi nghiêm trọng cho tôi khi tôi đi trên đường, nhất là lúc qua các tỉnh xa xôi không ai biết?

Tôi và nhất là vợ tôi có đủ sức khỏe để chịu đựng cuộc hành trình dài 2000 cây số, với thời gian trên dưới một tháng, khi hai người đã gần 60 tuổi và vốn nổi tiếng gây yếu?

Cuối cùng là vấn đề an toàn và tai nạn giao thông. Mấy năm gần đây tai nạn giao thông đã trở thành nỗi ám ảnh kinh hoàng đối với nhiều người, hàng

năm cướp đi hơn 10.000 sinh mạng và nhiều vạn người khác bị thương tật. Trong thành phố và trên các quốc lộ, các “hung thần” như xe tải, xe buýt, xe đò, xe ben và đủ loại xe khác với những người điều khiển vô ý thức, không bằng lái, ẩu tả... gieo rắc tai hoạ khắp nơi. Chưa kể nạn cướp giết xảy ra nhan nhản, đôi khi chỉ vì vài chỉ vàng, vài triệu đồng, thậm chí vài trăm ngàn cũng có thể đưa đến giết người.

Những lời khuyên này rất có lý, làm BY dao động, thậm chí đôi khi muốn bỏ cuộc hoặc muốn thay đổi cách đi, không đi xe gắn máy nữa.

Tôi vẫn giữ vững quyết tâm và có lý lẽ riêng của mình.

Tôi biết rõ hết quản chế chưa phải là được tự do như những người bình

thường khác. Tôi vẫn bị giám sát bằng nhiều cách như xem thư từ, nghe lén điện thoại, dùng người quen biết tiếp cận, công an địa phương và các cơ sở chỉ điểm canh chừng, theo dõi thông tin qua các hoạt động và báo đài ở nước ngoài...

Tuy nhiên tôi hiểu rằng nếu không có hoạt động gì hay bài viết được công bố, người ta tạm thời để cho tôi yên vì gây phiền nhiễu cho tôi tất sẽ có phản ứng trên dư luận ở nước ngoài cũng chẳng có lợi gì cho họ.

Dĩ nhiên vấn đề không chỉ đơn giản như thế. Tôi là kẻ đã có tên trong sổ đen, đã có “tiền án tiền sự” và chưa bao giờ tỏ ra bị khuất phục hay ăn năn hối cải về những việc mình đã làm.

Hồ Hiếu, một người bạn có hoàn cảnh và thái độ tương tự, thường nói chúng tôi sống trong chế độ này như cá trong rọ hay nằm trên thớt, người ta muốn bắt muốn chặt lúc nào cũng được vì chúng tôi không có khả năng tự vệ. Nếu muốn tạm sống yên ổn, phải giữ một lần mức, một giới hạn, không nên vượt qua. Giới hạn này rất tế nhị và ở trên mọi lĩnh vực, từ làm ăn kiếm sống, giao tiếp xã hội cho đến phát ngôn hàng ngày. Tất cả đều có thể trở thành vấn đề và chúng tôi cân nhắc, đánh giá để có biện pháp phù hợp.

Tôi giữ nguyên tắc làm mọi việc đều công khai và không bao giờ từ bỏ những quyền tự do mà tôi cho đặc biệt quan trọng chính đáng, dù trong hoàn cảnh này, nhà nước cũng không được can thiệp vào. Tạm thời im lặng về chính

trị đã là một sự nén lòng, lẽ nào tôi lại còn tự quản chế mình và làm một kẻ hèn nhát?

Thế là tôi cứ đi.

Vấn đề sức khỏe dĩ nhiên đáng quan tâm. BY đủ thứ bệnh tật, từ rối loạn tuần hoàn não, rối loạn tiền đình, suy nhược thần kinh, viêm thấp khớp, viêm xoang sàn sau, viêm bao tử..., một phần nguyên nhân do quá căng thẳng trong thời gian dài, chữa đủ khắp các bệnh viện, bớt rồi lại tái phát bất cứ lúc nào. Tôi cao 1,73 mét nhưng chỉ nặng có 46 ký. Hôm Tết chúng tôi có đến thăm Nguyễn Ngọc Lan, thấy ông da bọc xương, nặng 35 ký, nói chuyện một lúc đã thở dốc vì hụt hơi. Tôi bày tỏ sự ái ngại nhưng ông nhìn tôi và nói tôi chẳng hơn gì ông. Sự thực không phải vậy. Ông chẳng tập luyện gì cả, rất ít vận động và đang bị bệnh phổi

nặng, thường xuyên ngồi trước máy vi tính, không chịu uống thuốc vì đã uống quá nhiều nhưng không khỏi. Ngược lại tôi đã tập yoga đều đặn trong mười năm, tập thêm năm thức Tây Tạng trong năm năm và thường xuyên lao động chân tay, ít đau vặt và không có bệnh tật gì nghiêm trọng.

Về việc đi xe gắn máy đường xa, tôi đã tập dượt và thử sức qua các tuyến đường nhiều lần, trong hai năm qua. Đà Lạt - Sài Gòn 300 cây số hơn 20 lần. Đà Lạt - Phan Rang - Phan Thiết - Sài Gòn 500 cây số hai lần. Một lần khác từ Sài Gòn tôi đã lên Đà Lạt, đi dọc Tây nguyên qua ĐakLak, Pleiku, Kontum và trở về Sài Gòn qua ngã Bình Phước, Bình Dương gần 1300 cây số trong thời gian chưa tới một tuần. Tôi đã lái xe qua các đường đồi núi cao nguyên quanh co, qua các đèo

Bảo Lộc, Prenn và nhất là đèo Ngoạn Mục rất hiểm trở dài 20 cây số nhiều lần nên chẳng còn sợ đèo dốc nào nữa.

Thế là tôi cứ đi.

Còn tai nạn? Quả là chuyện đáng sợ và tác động mạnh khi nó diễn ra hàng ngày khắp mọi nơi. Nhưng tôi lại cho rằng nếu số mình đã tới thì tránh đâu cho khỏi. Đi chậm trên đường phố cũng bị xe buýt mất thăng cán chết. Đứng trên lề đường cũng không thoát. Thậm chí ở trong nhà cũng bị xe tải, xe ben tông vào ủi sập. Vậy ở đâu không nguy hiểm? Lý luận này hơi “cùn” nhưng rõ ràng cũng có thể giúp an tâm. Dĩ nhiên chạy đường dài, nhiều ngày nhất thiết phải cẩn thận hơn vì nguy cơ sẽ cao hơn. Dù sao “Trời kêu ai, người nấy dạ”, chạy đâu cho thoát, còn khi trời chưa ngó tới, cứ yên chí.

Thế là tôi cứ đi.

Tuy vậy tôi cũng đưa ra giải pháp để trấn an BY: Nếu lúc nào quá mệt hay có sự cố gì, cứ việc bỏ xe gắn máy lên xe đò, xe lửa đi tiếp. Vậy là chấm dứt bàn cãi. Vì thực hiện một chuyến đi như vậy mà cuối cùng không quyết đoán thì cũng như “làm nhà bên đường, ba năm không xong”. Cũng may tôi có hai con làm đồng minh. Chúng cũng có máu “liều” như tôi và khuyến khích “Bố mẹ muốn đi cứ đi. Không việc gì đâu mà lo”.

Chúng tôi chuẩn bị hành trang với đồ đạc hết sức thật gọn nhẹ. Hai ba lô vừa, một ba lô nhỏ để lọt vào khoảng giữa trước yên xe. Một bao ni lông đựng đồ tắm và các thứ linh tinh trước giỏ xe. Hai bên xe có hai móc, một phía treo túi giày dép, phía kia treo túi thức ăn, nước

uống và khăn mặt. Kể cũng nhiều nhưng tôi xếp rất gọn, không công kênh ra hai bên, không che chắn tầm nhìn, lên xuống xe dễ dàng và ngồi lái xe không bị vướng. Lại còn hai cái mũ bảo hiểm, nhưng khi chạy xe đường trường đội trên đầu, tới thành phố nghỉ cất đi. BY rất ghét mang đồ đạc nhiều nhưng không thể ít hơn được vì đi xa nhiều ngày phải thay, giặt ủi quần áo. Đi chơi trong thành phố không thể mặc như khi đi đường, nhất là đối với phụ nữ. Tôi lại còn hứa sẽ cho BY tắm ở tất cả các bãi biển chúng tôi đi qua để cảm nghiệm và so sánh, mà bãi biển thì vô số trên đường đi.

Chiếc xe của tôi là xe Wave do hãng Loncin của Trung Quốc sản xuất, mua cách đây hai năm, với giá 12 triệu đồng. Hồi đó xe Trung Quốc bắt đầu tràn ngập nhưng chỉ có người ít tiền mua vì chất

lượng không tốt. Người ta đồn nhiều về các sự cố, tai nạn do loại xe này gây ra, nào gãy tay lái, bể hộp số, mất thắng... Nhưng tôi làm sao mua nổi xe Nhật đắt gần gấp ba lần. Rất may chiếc xe này lại khá tốt, chạy hơn 20.000 cây số rồi mà chưa có sự cố gì đáng tiếc. Tôi không ưa gì hàng Trung Quốc và các trò thương mại ma giáo của họ trong việc chiếm lĩnh thị trường Việt Nam, chi phối và gây xáo trộn thị trường các nước Đông Nam Á nhưng hoan nghênh hãng Loncin và cũng phục dân Trung Quốc. Họ sản xuất được mọi thứ, và bán giá quá rẻ. Nghe nói không những các công ty của trung ương, tỉnh, thành phố mà đến cả các xưởng của huyện, xã cũng sản xuất được xe gắn máy. Hãng Honda Nhật cũng phải chào thua và mất phần lớn thị trường xe máy gần như độc quyền ở Việt Nam mấy

chục năm qua, nơi mà từ “Honda” đồng nghĩa với xe gắn máy. Người Trung Quốc thật đáng sợ.

Xe có đủ hai kính chiếu hậu, giỏ xe phía trước, chỉ việc thay nhớt, kiểm tra thắng, xích là yên chí lên đường.

CHƯƠNG 1

ừ trước chúng tôi dự định xuất phát từ Sài Gòn đi thẳng ra Phan Thiết rồi cứ tiếp tục giong ruổi trên quốc lộ 1A nhưng đến ngày đi lại thay đổi lộ trình. Chúng tôi lên Đà Lạt trước rồi sẽ đổ đèo Ngoạn Mục xuống Phan Rang, ra Nha Trang, không qua Phan Thiết nữa. Lý do ngày 14/2 là ngày Hà Sĩ Phu hết hạn quản chế, chúng tôi muốn gặp mừng bạn. Ngoài ra BY cũng có vài thứ giấy tờ liên quan đến chuyện bảo hiểm y tế và nghỉ hưu phải giải quyết ở Đà Lạt.

Quãng đường từ Sài Gòn đến ngã ba Dầu Giây, nơi rẽ sang quốc lộ 20 lên Đà Lạt, khoảng 70 cây số, bình thường tôi đi mất hơn một giờ. Lần đi nhanh nhất vào hai năm trước, nhờ đi từ 6g sáng nên mất đúng một giờ. Hiện nay tình hình đã khác. Trên xa lộ Hà Nội (xa lộ Sài Gòn – Biên Hòa trước đây), xe cộ dày đặc, và nhiều ngã ba, ngã tư mới xuất hiện vì thành phố mở thêm quận 9 ở khu vực này. Đi khoảng đường này rất căng thẳng và tai nạn xảy ra hàng ngày. Người yếu thần kinh hay không quen khó lòng đi nổi. Cứ thoáng thấy xe ben hay xe đồ, xe tải, xe bồn trong kính chiếu hậu, tôi đã phải vội né ra xa vì chúng có thể húc đầu vào đít mình bất cứ lúc nào. Lần này BY ngồi sau cứ nhắc nhở liên tục nên tôi chạy khoảng đường này mất gần 2 giờ.

Ngã ba Dầu Giây trước đây có nhiều

hàng quán dưới rừng cao su mát mẻ nhưng nay người ta mới phá cao su sâu vào vài trăm mét dọc theo đường nên các hàng quán rất nóng bức. Tôi phải chạy thêm khoảng một cây số nữa mới vào nghỉ ở một quán mới mở dưới vườn điều. Dân địa phương ở đây cũng rất nhậy bén. Biết các quán ở ngã ba nắng nóng, khách không muốn vào, họ lập tức mở quán mới trong vườn của mình dọc theo quốc lộ.

Chỉ cần vài bộ bàn ghế, mấy chiếc võng, mái che bằng tranh tre hay vải bạt là đã thành quán. Ở đây, người ta thường bán nước giải khát với nước ngọt các loại, nước dừa hay nước mía. Loại quán này đặc biệt hấp dẫn đối với khách đường xa đi xe gắn máy như chúng tôi. Thật thú vị và thoải mái khi sau một vài giờ căng thẳng và nóng nực trên đường

đi, ghé vào quán, bỏ chiếc mũ bảo hiểm nặng nề gò bó ra, đi vô vườn giải quyết vấn đề vệ sinh, rửa mặt rồi ra vũng nằm uống nước thiu thiu thư giãn. Thức ăn chúng tôi mang theo khi đi đường rất đơn giản, chỉ có bánh mì, pho mát, trái cây. Kinh nghiệm đi đường dài cho thấy không nên vào ăn ở các quán hay hiệu ăn dọc đường. Thức ăn ở đó vừa đắt vừa mất vệ sinh, quán lại rất ồn ào nóng nực. Vả lại đi đường mệt nên chúng tôi không muốn ăn nhiều, chủ yếu uống nước. Chỉ khi vào thành phố, tắm rửa nghỉ ngơi xong mới đi tìm một hiệu ăn đàng hoàng để ăn lấy sức.

Chủ quán nơi chúng tôi ghé vào lần này là một phụ nữ còn trẻ. Hỏi chuyện chị cho biết trước ở ngoài Bắc, gia đình làm ruộng rất vất vả và kinh tế khó khăn nên bán tất cả tài sản ngoài đó vào đây

mua mấy sào điều. Theo chị trong Nam làm ăn dễ sống và đỡ cực hơn nên nhiều người tìm vào.

Lần trước trong chuyến đi Tây nguyên, chúng tôi gặp một trận mưa lớn phải ghé vào một nhà bên đường trú mưa. Nhà này vách gỗ, lợp tranh giữa đồng không mông quạnh, chỉ có ba đứa bé ở nhà, bố mẹ đang đi làm rẫy. Chúng cho biết gia đình chúng cũng ở Bắc vào.

Một đứa có dấu vết bị bỏng nặng do mấy năm trước nó còn bé, bố mẹ đi vắng, nhà bị hỏa hoạn không chạy ra được. Ba đứa bé trong căn nhà tuềnh toàng dưới cơn mưa cuồng gió giạt trông thật đáng thương. Có lẽ chúng đói nên khi chúng tôi cho chúng nải chuối mang theo, chúng ngôn sạch ngay.

Việc đưa dân ngoài Bắc vào Nam ngoài chủ trương của nhà nước còn là một xu hướng tự phát. Miền Nam hiện nay không đâu không có người Bắc, nhất là vùng cao nguyên đất rộng người thưa và các đô thị lớn. Tuy nhiên sự hoà hợp giữa dân hai miền đòi hỏi nhiều thời gian nữa vì sự khác biệt trong phong tục, tập quán, quan niệm sống và chế độ chính trị trước đây không thể khắc phục sớm. Ngoài ra, một số lớn người miền Bắc vào giàu lên nhanh chóng vì là gia đình, bà con của các loại cán bộ, có nhiều ưu đãi thuận lợi trong việc làm ăn. Đây đó vẫn còn có sự kỳ thị hoặc thiếu thân thiện nhất định.

Chuyển sang quốc lộ 20 đi Đà Lạt, cảm giác chạy xe trên đường khác hẳn, nhẹ nhàng và thoải mái hơn, không còn căng thẳng như trên quốc lộ 1A đoạn

vừa qua, tuy vẫn còn những chỗ khá nguy hiểm hay xảy ra tai nạn. Hai bên đường nhiều đoạn là rừng cao su, rừng điều và một khoảng đặc biệt có rừng cây bá súng trái dài làm không khí dịu hẳn. Thỉnh thoảng có thị trấn dọc đường như Gia Kiệm, La Ngà, Định Quán... nhưng không đông đúc lắm. Thị trấn La Ngà có sông La Ngà chảy ngang qua, xuôi về sông Đồng Nai, nơi có khu vực dân cư nuôi cá bè trên sông khoảng mười năm trở lại đây. Các xe chở khách du lịch nước ngoài thường dừng lại ở đầu cầu cho khách xuống ngắm cảnh, chụp hình. Định Quán nổi tiếng với những tảng đá khổng lồ cheo leo bên đường, làm người yếu bóng vía đi qua rảo bước vì sợ đá rơi sập xuống đầu.

Những cảnh này đối với chúng tôi quá quen thuộc nên tôi chạy với tốc độ

nhANH NHẤT có thể, tối đa 70 cây số giờ những khoảng đường vắng (Luật giao thông Việt Nam hiện nay quy định tốc độ tối đa cho xe gắn máy chạy trên đường trường là 60 cây số/giờ) và dừng lại nghỉ tiếp lần thứ hai ở quán cà phê vườn cuối thị trấn Tân Phú. Chỗ này khách đi gắn máy đường xa thường dừng nghỉ vì khoảng cách hợp lý, cách Dầu Giây phía dưới và Bảo Lộc phía trên khoảng 60 cây số, lại có hai quán cà-phê vườn bên đường rất rộng. Vườn rợp bóng cây có tàng lá lớn, được trang trí thêm nhiều hoa và cây kiểng, lối đi lại rộng rãi có thể chạy thẳng xe đến chỗ ngồi. Các xe nhà, xe tải thỉnh thoảng cũng dừng lại đây để nghỉ.

Đôi khi chúng tôi cũng hơi bực mình vì nạn bán vé số nơi đây từ lúc bắt đầu có nhiều khách. Tôi rất ghét trò cờ bạc trá

hình này và không bao giờ chơi vé số. Có lẽ không đất nước nào có xổ số nhiều như ở Việt Nam. Mỗi tỉnh đều tổ chức và xổ số không phải hàng tháng, hàng tuần mà là hàng ngày. Số tiền do xổ số đóng góp cho ngân sách địa phương chiếm tỉ lệ không nhỏ nên giám đốc các công ty xổ số rất được trọng vọng. Đây là một loại đánh bạc mà nhà nước bao giờ cũng thắng và tạo

ra tâm lý thích cờ bạc trong dân chúng. Đội quân bán vé số có lẽ là đội ngũ lao động đông đảo nhất so với mọi ngành nghề khác. Già trẻ lớn bé, nam nữ, tất nguyên đều có đủ, thậm chí có những đứa bé mới năm, sáu tuổi và những ông bà già 60, 70 tuổi.

Đó cũng là một cách giải quyết lao động thất nghiệp nhưng chỉ góp phần đưa đất nước đi xuống. Tôi đã từ chối

hàng ngàn người mời mua vé số nhưng không bao giờ thoát khỏi họ quấy rầy. Có người bán không quấy nhiều, khách lắc đầu thì thôi nhưng đó là số ít. Phần lớn mời chào, năn nỉ, ấn tập vé vào tay khách, lải nhải đến năm, mười phút cả trong lúc người ta đang bận ăn uống. Làm việc không ra làm việc, ăn mỳ không ra ăn mỳ. Dĩ nhiên họ thật đáng thương và không thể làm được việc khác nên mới làm nghề này nhưng chính xã hội đã đẩy họ đến hoàn cảnh đó. Thật không còn ra sao và làm thui chột lòng bất nhẫn nơi con người. Có lẽ chỉ có những đất nước mặt hạng như đất nước chúng ta mới có cách hành nghề kỳ quái này.

Nửa giờ sau, chúng tôi tiếp tục lên đường. Qua Phú Lâm, Phương Lâm, Madagouil, Đạm Ri trước khi lên đèo Bảo Lộc. Trước kia ở Madagouil, qua

khỏi đèo Chuối, có khu du lịch Suối Tiên nhưng mới đây có lẽ do ít khách và trùng tên với khu du lịch Suối Tiên nổi tiếng gần Sài Gòn nên được chủ đầu tư mới đổi tên là “Du lịch rừng Madagouil” và khai thác thêm nhiều loại hình giải trí hấp dẫn. Tuy nhiên chúng tôi không bao giờ ghé vào đây vì qua đây chưa mệt và rừng thác nơi này đã quá quen thuộc.

Đèo Bảo Lộc dài mười cây số bằng đèo Prenn nhưng âm u và nguy hiểm hơn nhiều vì đường dốc và ngoằn ngoèo hơn. Cho đến nay, vì khí hậu thay đổi nhiều, cao nguyên nóng bức hơn trước nhưng buổi sáng sớm, buổi chiều và sau cơn mưa ở đây vẫn có sương mù. Có lúc sương dày đặc, cách vài mét không nhìn thấy đường, xe phải bật đèn và chạy rất chậm mới không xảy ra tai nạn. Đi lên đèo dễ hơn đi xuống, chạy với tốc độ

40 cây số giờ vẫn có cảm giác an toàn. Tuy nhiên khi gặp xe tải rất khó vượt vì đường quanh co liên tục bị che khuất. Xe tải chạy đường bằng thường phóng như điên nhưng khi lên đèo lại bò như sên, nếu chạy sau sốt ruột không chịu được. Dù BY thường ngăn cản nhắc nhở, tôi vẫn tìm cách vượt xe tải nơi nào có thể.

Giữa đèo Bảo Lộc có hai nơi có thể dừng nghỉ là Đài Đức Mẹ và Miếu Ba Cô, không xa nhau lắm. Đài Đức Mẹ có tượng Đức Mẹ Fatima, gần đây mới được tu bổ lại và hầu như lúc nào cũng có khách dừng vào viếng. Phía trước sát đường có bãi đậu xe rộng, tráng nhựa sạch sẽ. Vài hàng quán bán hoa huệ, nước giải khát và cung cấp nhang miến phí cho khách (do giáo xứ Bảo Lộc đài thọ). Đài xây trên bệ cao sát vách núi, phía trước là khoảng rộng có nhiều

ghế đá để khách viếng ngôi nghỉ và cầu nguyện. Dọc theo đài có con suối chảy từ trên cao xuống, nước tươi mát, lòng suối nhiều đá sỏi. Lên cao qua khỏi đài, người ta xây một cây cầu nhỏ bắc ngang suối để đứng ngắm cảnh. Đây là một thánh tích nhỏ đẹp, thuận tiện cho khách đi đường chiêm bái và nghỉ ngơi.

BY cũng thường muốn ghé lại đây để cầu nguyện. Tôi i không không cầu nguyện bao giờ nhưng ngôi nghỉ trên ghế đá giữa rừng, bên dòng suối để hút một điệu thuốc cũng rất thú vị. Chẳng có gì lẩn cấm.

Dưới đèo Bảo Lộc là Mađagouil, nay gọi là huyện Đa Oai, đặc biệt nắng nóng ngột ngạt vì đây là một vùng lòng chảo thấp, lên đèo không khí bắt đầu dịu đi và qua khỏi đèo mới thật sự bước vào khí hậu cao nguyên. Trời đã ngả về chiều, se lạnh

và chúng tôi phải mặc thêm áo khoác vì chạy xe tốc độ nhanh dễ nhiễm lạnh rất khó chịu.

Chúng tôi nghỉ lại Bảo Lộc để thăm con. Tiêu Dao, con trai lớn của chúng tôi đang hợp tác mở một cửa hàng dịch vụ Internet tại đây. Từ trước Tiêu Dao có cửa hàng mua bán máy vi tính ở Sài Gòn nhưng vì ít vốn, cạnh tranh gay gắt nên cháu lên đây tìm thị trường mới. Tiêu Dao nói mấy tháng gần đây Bảo Lộc bắt đầu bùng nổ dịch vụ Internet. Khoảng vài trăm mét trên đường Trần Phú (đường quốc lộ 20 chạy xuyên qua thị xã) đã có hơn mười cửa hàng. Tuy nhiên khách phần lớn là học sinh vào chơi game, một ô-tô số số chat và chỉ mới có một số ít người dùng email hay truy cập thông tin trên mạng. Dù sao đây cũng là tín hiệu

tốt của một thị trường còn nhiều tiềm năng.

Bảo Lộc là nơi trước đây chúng tôi ở gần 20 năm, từ khi còn có tên là Blao - Thị trấn Sương mù. Trước đó nữa, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng đã có thời bắt đầu nghề dạy học ngắn ngủi của mình ở đây và đã đưa vào nhạc hình ảnh “đàn bò vào thành phố, đêm buồn vắng buồn hơn” của phố núi hiu quạnh. Nhà thơ Sao Trên Rừng Nguyễn Đức Sơn vẫn thủy chung với vùng đất này và anh hiện vẫn ở trên mấy ngọn đồi của Phương Bối Am ngày trước và dân ở đây gọi anh là “Sơn Núi”. Một số trí thức, văn nghệ sĩ nổi tiếng của Miền Nam trước đây cũng đã từng có thời lưu lại Blao và dấu ấn của “thị trấn sương mù” xuất hiện trong tác phẩm của họ.

Riêng đối với Nguyễn Đức Sơn, chúng tôi có mối giao tình với gia đình anh trong thời gian khá dài. Mấy năm đầu thập niên 70, lúc mới đổi đến Bảo Lộc dạy học, chúng tôi đã từng ăn cơm tháng tại quán cơm bình dân nấu theo kiểu Oshawa của anh, lúc anh đang tự nhận là “chủ quán nghèo rớt một lúc hai ba hột mồng tơ nên miễn bán thiếu”, như câu anh viết dán lên tường.

Chúng tôi đã từng lui tới và an ủi vợ anh nơi căn nhà lụp xụp - một lò bánh mì cũ của người ta cho ở - lúc anh bị quân cảnh bắt vì trốn quân dịch. Sau 75 chúng tôi cũng đã đến thăm gia đình anh lúc anh mới về cư ngụ trên nền cũ của Phương Bối Am ở Đại Lào. Nơi đây, những ngày đầu gia đình anh phải tạm chui qua chỗ vỡ của bể nước lớn còn sót lại để tá túc trước khi dựng được căn

nhà sàn trên mấy trụ đá cũ của Phương Bối Am. Từ đó đến nay, lúc chúng tôi đã chuyển lên Đà Lạt và sau đó về Sài Gòn, thỉnh thoảng anh và chúng tôi vẫn đến thăm nhau lúc có dịp.

Chúng tôi đã chứng kiến cuộc sống và nghe nhiều câu chuyện gần như hoang đường liên quan đến gia đình anh trong ba thập niên qua. Hoàn cảnh của anh và gia đình với chín người con là một đề tài có sức hấp dẫn đặc biệt trong câu chuyện của bạn bè và những người quen biết anh. Một vài người, trong đó có tôi, đã viết đôi chút về anh. Báo Thanh Niên đăng hai bài về chuyện anh trồng rừng đã tạo nên sự quan tâm đặc biệt đối với những người từ trước chưa quen biết. Tuy nhiên tất cả những điều đó chỉ là những phản ánh rất nhỏ trong cuộc sống phong phú, kỳ lạ, đôi khi điên

rồ, vượt qua mọi thông lệ và quan niệm của người bình thường mà gia đình anh đã trải nghiệm.

Theo tôi, anh là một tài năng thi ca độc đáo, một trí tuệ lớn nhưng cũng là một con người đầy mâu thuẫn, đôi khi hoang tưởng, lộn nhào giữa thiên đường và địa ngục nhưng vẫn cho mình đã giải thoát. Cuộc sống của anh và gia đình là bi kịch lớn mang tầm thời đại và tính nhân văn sâu sắc, một hiện tượng phi thường và nghiệt ngã, bị tráng đột khởi giữa vùng nhân gian bình thường đơn điệu tự nghìn xưa.

Bảo Lộc nay là thị xã đang phát triển với tốc độ nhanh. Bảo Lộc nổi tiếng là xứ trà, cà phê, dâu tằm, nhất là trà. Những danh trà từ mấy chục năm trước như Quốc Thái, Đỗ Hữu bây giờ chìm ngập trong hàng trăm hãng trà mới xuất hiện.

Dọc theo quốc lộ 20 chạy qua các xã và thị xã, hiệu trà dày đặc với nhà phố mỗi lúc mỗi lớn và sang trọng, bề thế hơn. Vài hãng trà xây dựng cửa hiệu của mình như một toà lâu đài. Đặc biệt hãng trà Tâm Châu mới xuất hiện, do mấy anh em Việt kiều Mỹ gốc ở đây về làm chủ, nổi lên như một đại gia trong nghề. Họ có vốn lớn, kinh doanh, quảng cáo theo kiểu Mỹ, nhanh chóng lấn chiếm thị trường. Họ sản xuất theo chu trình khép kín với công nghệ tiên tiến, từ trồng trà cho đến xây dựng nhà máy chế biến, cửa hàng tiêu thụ. Thương hiệu của họ có mặt khắp nơi trong thị xã và cửa hiệu chính của họ là một nhà hàng hiện đại ngay bên đường quốc lộ, nơi các đoàn xe du lịch chở khách nước ngoài thường ghé qua.

Các đường trong thị xã đều được mở rộng. Một công viên mới xây dựng trên quảng trường trước trụ sở UBND thị xã khá đẹp và thoáng mát. Khách sạn Seri hotel ba sao có từ thời hoàng kim của Tổng Công ty Dầu Tằm, nhiều tầng, với mặt tiền đồ sộ vẫn sừng sững bên hồ Bảo Lộc làm hồ như bé lại dù đã được nạo vét. Chung quanh chợ, nhà phố phần lớn mới xây dựng lại, đặc biệt các cửa hàng xe gắn máy lớn không thua gì Sài Gòn, có mặt bằng rộng đủ để hàng trăm chiếc. Nhìn qua có thể nói kinh tế ở đây phát triển nhanh nhưng có cái gì đó còn ngổn ngang và trình độ văn hóa còn thấp.

Hơn mười năm nay, Bảo Lộc có khu du lịch Đạm Ri bắt đầu thu hút khách phương xa và cư dân địa phương. Nơi đây, cách thị xã 20 cây số về hướng Bắc,

có ngọn thác Đạm Ri hùng vĩ và vườn thú hoang dã. Một thang máy mới được xây dựng để đưa khách xuống lòng suối cho những ai không muốn hay không đủ sức leo mấy trăm bậc cấp dốc đứng. Vườn thú với một số loại thả tự do như khỉ, hươu nai sấn đến bên khách đòi thức ăn cũng là một cảnh tượng thú vị. Nơi đây cũng đã có nhà hàng và phòng nghỉ cho khách muốn lưu lại qua đêm.

Ghé Bảo Lộc, lần nào chúng tôi cũng đến thăm Trần Minh Thảo, Thảo là bạn học của tôi từ thời sinh viên, khi ra trường đi dạy học chúng tôi có nhiều năm sống gần nhau. Dù rất thân, nhưng chúng tôi khác nhau và tranh cãi triền miên, nhất là về những vấn đề chính trị.

Tôi còn nhớ một câu tôi viết trong nhật ký của mình thời trẻ về Thảo: “Mây sâu im bên ngấm mãnh liệt như biển, tao

cuồng nộ hào hoa đa tình như gió. Một lúc nào đó, tao sẵn sàng chết vì mày”. Một ý tưởng hơi phóng đại mang chứa lòng tự tôn kiêu hãnh và thắm đẫm tình bằng hữu kiểu tri kỷ phương đông.

Thời sinh viên, giữa thập niên 60, chúng tôi tranh cãi về bản chất cuộc chiến tranh Việt Nam, về việc cộng sản Bắc Việt “xâm lược” hay “xâm nhập” miền Nam, cả về vấn đề làm cách mạng có được quyền vui chơi, tán gái hay không.... Sau đó chúng tôi tiếp tục tranh cãi về ưu nhược điểm của tư bản và cộng sản, về giải pháp cho tình hình đất nước, kể cả lúc chúng tôi đã là đảng viên cộng sản sinh hoạt trong một chi bộ mật giữa thị xã.

Sau 75, chúng tôi trở thành cán bộ, T làm công tác chính quyền, tôi làm đoàn thể. Chúng tôi đem hết nhiệt tình xây

dựng chế độ mới, chế độ trong lý tưởng cao đẹp của mình nhưng chúng tôi đều thất vọng trước thực tế.

Trước một kỳ đại hội đảng, Thảo viết một bản tham luận dài khuyến cáo đảng từ bỏ độc quyền lãnh đạo, chuyển hướng sang dân chủ, thực hiện đa nguyên đa đảng. Thế là anh bị kiểm điểm triền miên và cuối cùng bị đảng bộ cấp trên khai trừ ra khỏi đảng dù khi họp xử lý kỷ luật chỉ bộ cơ sở biểu quyết không đủ đa số.

Anh về hưu non, tuy nguyên là giáo sư văn chương, anh quay sang nghiên cứu vi tính và trong vài năm anh đã khá thành thạo, có thể dạy vi tính ở các trung tâm tin học. Anh luôn nghiêm ngắc về thời cuộc chính trị. Mỗi lần ghé qua Bảo Lộc, tôi đều đến thăm anh và nghe anh nói về những nhận định thâm trầm của mình. Chúng tôi không còn tranh cãi

nhau nữa, một phần có lẽ do bây giờ tôi thích lắng nghe nhiều hơn nói, một phần do sự khác biệt về nhận định chính trị giữa chúng tôi ngày càng ít đi. Tình bạn của chúng tôi như “đạm thủy” theo quan niệm của người xưa, không hình thức, không màu mè, không sôi nổi nhưng trong sáng và lâu bền.

Nghỉ một đêm ở Bảo Lộc, sáng hôm sau chúng tôi đi tiếp lên Đà Lạt. Khoảng đường 110 cây số này chúng tôi hầu như thuộc nằm lòng. Các xã Lộc Sơn, Lộc Nga, Lộc An của Bảo Lộc trước đây nghèo nàn nay khởi sắc rõ rệt với nhà cửa chợ búa sầm uất. Địa phận huyện Di Linh tiếp nối với con đường quốc lộ 20 mới được làm lại, quanh co uốn lượn theo các sườn đồi, cảm giác chạy xe trên quãng đường tuyệt đẹp này thật lâng lâng nhất là vào những buổi sáng nắng ấm.

Khu du lịch thác Bobla gần xã Liên Đàm mới khai phá có vẻ ít khách, tuy sát bên đường nhưng ở ngoài nhìn vào chẳng thấy gì cả. Chúng tôi không nghỉ lại đây và thường nghỉ ở quán bốn cây thông sau khi qua khỏi thị trấn Di Linh. Thị trấn này so với những năm xưa không phát triển bao nhiêu, vẫn còn nét “quê mùa” và không có được vẻ lãng mạn như Blao - Thị trấn Sương mù.

Tiếp theo Di Linh là huyện Đức Trọng, nơi có thác Pongour hùng vĩ nhất tỉnh Lâm Đồng nhưng vì đường đi rất khó nên chỉ đông khách vào những ngày lễ hội đầu xuân. Thác Gougha ngay bên đường nhưng ít ai vào vì suối khô cạn và cây cối có vẻ xơ xác.

Phần đất Đức Trọng gần chân đèo Prenn thay đổi nhiều nhất so với trước đây. Những mảnh ruộng lúa khô cằn do

đồng bào dân tộc ít người canh tác đã được thay thế bằng những vườn trồng rau, hoa theo công nghệ mới, cho ra sản phẩm không thua gì Đà Lạt. Việc này do các công ty nước ngoài, chủ yếu là Đài Loan, khởi xướng đầu tư và sau đó nông dân địa phương học tập làm theo. Nơi đây còn có những vườn hồng trái mới, trước đây không có, thích hợp với loại hồng Nhật chín muộn, sang xuân rồi mà vẫn còn trái vàng rực lòng lẳng trên cành những cây đã hoàn toàn trụi lá.

Đèo Prenn có lẽ là đèo đẹp nhất Việt Nam. Đẹp theo nghĩa hoang dã nhưng không âm u, trái lại dịu dàng, thơ mộng với con đường êm ái uốn lượn giữa các đồi thông mượt mà, quanh năm xanh tươi mát mẻ. Dưới đèo có thác Prenn nổi tiếng từ xưa lúc nào cũng đông đảo du khách và các đoàn xe du lịch. Giữa đèo

có thác Datanla với đường xuống hiểm trở chỉ thích hợp với những người thích mạo hiểm. Gần đó là ngã ba có đường dẫn vào khu du lịch Tuyền Lâm mới nổi tiếng gần đây với Trúc Lâm thiền viện và khu hồ mênh mông uốn quanh các đồi thông vào sâu phía thượng nguồn.

Quá trưa chúng tôi về đến nhà. “Động hoa vàng” của chúng tôi vô cùng tĩnh mịch. Hoa quỳ đại đầu ngô đã tàn gần hết nhưng những loại hoa vàng khác vẫn còn rải rác. Vườn mới được làm cỏ mấy tháng trước, đang mùa khô nên vẫn còn tương đối sạch sẽ, không đến nỗi vạch cỏ tìm đường như mọi lần.

Từ khi về Sài Gòn hơn một năm nay, nhà chúng tôi ở đây bỏ hoang, chỉ gửi hàng xóm trông chừng. Chúng tôi đã mượn tiền để mua nhà ở Sài Gòn nên định bán nhà này để trả nợ nhưng các

con khuyên nên cố giữ, tiền nợ chúng sẽ làm việc để trả dần. Căn nhà này bằng gỗ lợp tôn, có tuổi thọ già hơn tuổi tôi, phía dưới mỗi mục cả nhưng vẫn còn đứng vững. Bùn lại vườn rất rộng và vô cùng yên tĩnh, đầy nắng gió với thung lũng phía dưới và bầu trời trên cao, suốt ngày nghe tiếng chim nhiều hơn tiếng người. Dù sao đây cũng là “một cõi đi về” thân thuộc, đầy kỷ niệm của chúng tôi và cả con chúng tôi sau này. Căn nhà và khu vườn này ngày trước chúng tôi chọn mua chỉ vì mê mấy ngọn bông lau phơ phất bên bờ giếng.

CHƯƠNG 2

Ở Đà Lạt, chúng tôi đi lo giấy tờ của BY và đi thăm cáp treo. Nơi đây, nơi chúng tôi đã sống hơn 15 năm, thắng cảnh nào cũng đã biết, riêng cáp treo mới được xây dựng và khai trương vào dịp Tết vừa qua chưa đi.

Đà Lạt là xứ du lịch “trời cho” với cảnh quan và khí hậu thuộc loại hấp dẫn nhất Việt Nam nhưng những việc “người làm” để phục vụ du lịch còn quá ít, đôi khi phản tác dụng mà người dân địa phương

và báo chí đã phê phán nhiều. Trụ sở vĩ đại và thô kệch của Đài Truyền hình mới xây dựng án ngữ ngay lối vào của thành phố. “Con chim Lâm Cầu” xấu xí vẫn còn nặng nề giương cánh ở bùng binh trước chợ Hòa Bình. Đồi Cù tự do mọc mọc tuyệt đẹp ngày nào đã trở thành sân golf hiện đại rào kín chỉ dành cho khách lãm tiền, chủ yếu là người nước ngoài. Vườn cỏ xanh mát dịu dàng với những chiếc ghế dài trắng tinh rải rác hầu như không lúc nào thấy người ngồi của khách sạn ba sao Đà Lạt Palace là một sự lãng phí lớn, đồng thời cũng là một điều mỉa mai. Cả thành phố Đà Lạt hầu như không còn bãi cỏ tự do nào cho trẻ con đùa chơi và những cặp trai gái tình tự. May ra còn chút rẻo quanh hồ Xuân Hương nhưng khi làm đường, người ta ủi bừa đất vào lô xô lảm xảm, dù cỏ mọc lên cũng không còn mấy chỗ ngồi êm ái.

Đồi Cù trở thành sân golf hiện đại, được cải tạo, làm mới, trồng thêm cây, đào thêm hồ, có được chăm sóc xanh tốt mịn màng, được rào dậu kỹ lưỡng lại là cái gai trong mắt người dân thành phố và nhiều du khách.

Từ năm 1993 khi chính quyền tỉnh cho một công ty nước ngoài thuê đồi Cù để làm sân golf, người dân thành phố và nhiều tờ báo đã lên tiếng phản đối. Người ta bảo quyết định đó chẳng khác gì đem bán của hương hỏa và thiếu tầm nhìn về chính trị, xã hội và cả kinh tế. Đồi Cù bên hồ Xuân Hương giữa lòng thành phố là một cảnh quan tuyệt vời tạo nên đặc trưng và sức quyến rũ của bộ mặt thành phố cao nguyên xứ lạnh này. Đồi Cù tự do là bãi cỏ thiên đường ghi dấu kỷ niệm của biết bao cư dân thành phố và du khách. Với nhiều người từ khi

còn trẻ thơ họ đã được chơi đùa trên đồi cỏ và khi lớn lên đã từng cầm tay người yêu ngồi tình tự dưới bóng mát dịu dàng của ngọn thông vi vu nắng gió. Bây giờ thiên đường đó đã mất. Đúng hơn thiên đường đã trở thành của riêng của một số ít người lắm tiền bạc, phần lớn là khách nước ngoài.

Dân Đà Lạt không bước vào và cũng không nhìn rõ được đồi Cù nữa, vì sau một thời gian các loại cây leo ở hàng rào mọc lên che kín. Chỉ có những công nhân phục vụ cho sân golf và mấy cô sinh viên vào làm thuê xách gậy lệch thếch chạy theo khách thấy được sân golf đẹp như thế nào (!?)

Sân golf đã tác động xấu đến môi trường thành phố. Ban đầu lúc mới san ủi, trời mưa cuốn đất xuống lấp cận cả hồ Xuân Hương. Sau đó thuốc trừ sâu, thuốc

diệt cỏ, phân bón theo mưa chảy xuống hồ làm ô nhiễm nguồn nước, cùng với các loại tảo độc xuất hiện đã làm nước hồ xanh đen đục ngầu và hôi thối. Khu vực phụ cận có bao nhiêu ngọn đồi có thể làm sân golf được, tại sao lại phải lấy đồi Cù ngay giữa trung tâm thành phố? Một quyết định thiếu cận gây nên bao nhiêu hệ lụy.

Về mặt kinh tế, nghe nói sân golf này thua lỗ triền miên vì không có khách. Chưa có đường bay trực tiếp từ các nước đến Đà Lạt nên khách giàu có chơi golf ít ai muốn đi 300 cây số đường bộ nhọc nhằn từ Sài Gòn lên Đà Lạt.

Biến đồi Cù thành sân golf là một quyết định sai lầm về mọi mặt, chẳng có lợi gì cho ai ngoại trừ một vài kẻ nào đó có thu nhập bất chính qua chuyện lo lót khi ký các hợp đồng kinh tế.

Theo ý kiến nhiều người, đồi Củ trở thành công viên, vườn thực vật mới là giải pháp tối ưu và sẽ trở thành nơi thân yêu của cư dân thành phố và du khách có thể cảm nhận rõ nhất thế nào là Đà Lạt, thành phố dịu dàng và trữ tình nhất trong mọi thành phố của đất nước này.

Công bằng mà nói thành phố cũng đã được sửa sang xây dựng nhiều. Các khách sạn Đà Lạt Palace, Đà Lạt Novotel đã trở thành khách sạn ba sao nổi tiếng sang trọng. Nhiều khách sạn khác cũng được nâng cấp hoặc xây dựng mới hiện đại. Các công sở, nhà hàng và nhà các quan chức to đẹp p bề thế mọc lên khắp nơi. Đường sá nội thành hầu như mở rộng và làm mới hoàn toàn, một số công viên mới được xây dựng. Tuy nhiên việc xây dựng không theo quy hoạch, không tôn trọng không gian kiến trúc và cảnh

quan môi trường, chặt phá tùy tiện các đồi thông đã làm Đà Lạt mất dần bản sắc ngày xưa, một cái gì là hồn phố lãng mạn êm ả, trữ tình làm cho Đà Lạt không giống bất cứ thành phố nào khác. Thành phố này muốn vươn cao cùng thời đại mà vẫn giữ được bản sắc, cần những người lãnh đạo không những có trí tuệ, tầm nhìn cao hơn, mà còn cần phải có ít nhất một chút lãng mạn và trái tim dễ rung động của người nghệ sĩ đam mê cái đẹp chứ không phải là đầu óc thực dụng.

Riêng về cáp treo, một loại hình phục vụ du lịch rất phù hợp với địa hình Đà Lạt đã được nói đến và thực hiện trong nhiều năm trước nhưng bất thành. Một công ty nước ngoài nào đó đầu tư, quảng cáo ầm ĩ nhưng không rõ vì sao đã động thổ khởi công rồi bỏ cuộc, nghe nói là không có vốn. Thật kỳ lạ ! Mới đây, người

ta âm thầm làm, không dám quảng cáo gì nữa và lúc sắp hoàn thành đưa vào sử dụng mới dám công bố. Chúng tôi cũng háo hức đi xem thử bộ mặt cáp treo Đà Lạt thế nào.

Đầu trên của cáp treo được xây dựng trên ngọn đồi đầu đèo Prenn. Theo con đường nhựa mới mở chạy quanh co khoảng vài trăm mét là đến vị trí của đầu cáp trên đỉnh đồi. Đây là một mặt bằng khá rộng được thiết kế một công trình kiến trúc khá hợp lý với bãi đậu xe, nhà hàng, nhà khách, phòng bán vé và nơi điều khiển cáp treo trên tầng cao nhất. Một sân rộng hình bán nguyệt với cây cảnh và lan can bao quanh lộng gió. Từ đây có thể nhìn toàn cảnh thành phố bên dưới, một chặng đèo quanh co phía đông nam và dãy núi với đỉnh Lang Bian cuối trời phía bắc.

Chúng tôi đến gần trưa nhưng khách vẫn đông. Giá vé khá đắt: 50.000đ cho người lớn một lượt đi về. Nghe nói chỉ trong mấy ngày Tết đã thu tiền vé được vài tỉ. Cáp treo có 50 cabin, mỗi cabin ngồi được bốn người, thiết kế gọn và xinh xắn, nhiều màu sắc khác nhau với cửa kính trong suốt tứ phía. Hai dây cáp lớn chuyển động liên tục giữa các ròng rọc trên các đầu trục đưa các cabin êm ả lướt về hai chiều ngược nhau trên các ngọn thông. Đầu dưới của cáp treo ngay trên lối vào Trúc Lâm thiền viện cách đầu trên khoảng hơn hai cây số. Cho đến nay đây là cáp treo dài nhất Việt Nam.

Việc chọn địa điểm cáp treo ở đây khá thích hợp. Cùng với chùa Trúc Lâm và hồ Tuyên Lâm, đây quả là một khu du lịch phức hợp lý tưởng. Khách có thể đi cáp treo đến chùa viếng cảnh rồi

thuê thuyền đi chơi trên hồ, sinh hoạt dã ngoại trong rừng và trở về bằng đường cáp treo cho một ngày đi chơi thú vị.

Cabin chúng tôi đi lúc mới lên có bốn người nhưng ngay sau đó, hai người kia, có lẽ là đôi tình nhân hay vợ chồng trẻ nháy vội xuống đi cabin sau, họ nói muốn đi riêng để chụp hình. Những người phụ trách cáp treo không phản đối nên chúng tôi cũng được đi riêng hai người. BY sợ độ cao nên cứ nắm chặt lấy tay tôi và chúng tôi ở bên nhau, trên cao lồng lộng, trong một cảm giác mới mẻ gợi nhớ những ngày tháng lãng mạn xa xưa thời trẻ. Chúng tôi chụp hình cho nhau với bối cảnh bên dưới là rừng thông bát ngát và hàng dọc những cabin khác đang chuyển động trên đường dây.

Cáp treo là một công trình phục vụ du lịch mới đáng tán thưởng. Tuy nhiên

việc trồng cây quanh hồ Xuân Hương và trên các trục đường, nhất là đối với loại cây mai anh đào, một đặc trưng của Đà Lạt thật đáng chê trách. Gần 30 năm qua, năm nào cũng hô hào phát động trồng cây ăm ỉ mà đến nay mới chỉ một số ít cây sống được, phần lớn chết, bị chặt phá hay xác xơ còm cõi.

Năm nay do khí hậu thời tiết thay đổi tác động, hoa mai anh đào nở muộn. Thường hoa này chỉ nở và tàn khoảng một tuần trước hoặc sau Noel nhưng năm nay đến Tết hoa mới nở. Ngày chúng tôi về đây vẫn có một vài cây còn hoa bập bùng một màu hồng nhạt quanh hồ Xuân Hương và trên đường dốc lên khu Hòa Bình. Hầu như tất cả đều là những gốc mai già còn sót lại từ thời xa xưa. Chúng tôi cũng ghi được mấy tấm hình bên cảnh tượng hiếm hoi này. Người dân địa

phương và báo chí rất tán thưởng hiện tượng này, coi đây như nét hồi sinh của “thành phố hoa đào” một thời vang bóng. Nghe nói nhân dịp này chính quyền địa phương đã quyết định đặt tên một con đường là đường “Mai anh đào” và quyết tâm trồng lại hàng cây kỳ diệu đặc trưng này của thành phố. Cũng rất mong điều này được thực hiện và người dân Đà Lạt có thể tự hào về một tên gọi lãng mạn của thành phố mình bên cạnh những tên gọi khác như “thành phố ngàn hoa”, “thành phố trên cao»...

Thăm cáp treo, thưởng thức mai anh đào chỉ là chuyện phụ. Mục đích của chúng tôi khi lên đây là thăm và mừng Hà Sĩ Phu hết hạn quản chế. Chúng tôi đến thăm vợ chồng Hà Sĩ Phu trước ngày Hà Sĩ Phu hết hạn quản chế. Vợ chồng Hà Sĩ Phu – Thanh Biên tiếp chúng tôi

với vẻ lo lắng căng thẳng hiếm thấy. Anh cho biết trước Tết, anh được mời lên làm kiểm điểm về những chuyện vi phạm trong thời gian bị quản chế, đặc biệt về việc anh ủy quyền cho những người bất đồng chính kiến ngoài Bắc thay anh ký vào những văn bản họ làm gửi cho Nhà nước lên tiếng về những vấn đề dân chủ, nhân quyền. Anh giải thích anh làm thế để chứng tỏ dù trong hoàn cảnh bị quản chế anh luôn giữ vững quan điểm của mình, không vì sợ hãi mà im tiếng. Anh tin tưởng ở những người bất đồng chính kiến ngoài Bắc, đã xác định rõ nội dung anh ủy quyền và đó cũng là quyền công dân của anh mà quyết định quản chế không ngăn cấm. Tuy nhiên công an cho rằng anh đã vi phạm và bị bọn phản động lợi dụng để chống phá Nhà nước. Vì vậy, gần đến ngày hết hạn quản chế,

họ vẫn kh không tiến hành làm các thủ tục cần thiết theo quy định.

Trước tình hình đó, chúng tôi phân tích hai khả năng: Hoặc trấn áp, hù dọa, khủng bố tinh thần anh trước khi giải chế. Hoặc lấy cớ áp đặt một lệnh quản chế mới. Tuy nhiên Hà Sĩ Phu đặc biệt lo ngại vì những biện pháp mạnh tay của Nhà nước đối với những người bất đồng chính kiến thời gian gần đây: Đưa ra tòa kết án Lê Chí Quang. Bắt giam Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình rồi Trần Khuê, Phạm Quế Dương, Trần Dũng Tiến... Trong khi đó thế giới đang tập trung chú ý vào tình hình Trung Đông và chiến tranh vùng Vịnh sắp nổ ra, không có chính phủ nào trực tiếp can thiệp vào vấn đề vi phạm nhân quyền ở Việt Nam. Trung Quốc lại làm gương trong việc đàn áp những người bất đồng chính kiến...

Về mặt tâm lý, Hà Sĩ Phu, nhất là chị Thanh Biên, cũng đã cảm thấy quá mệt mỏi sau nhiều năm căng thẳng vì bị bao vây phong tỏa và luôn phải đối phó với bộ máy công an hùng hậu. Họ muốn sau hạn quản chế này được nghỉ ngơi, sống thoải mái hơn. Tuy nhiên “cây muốn lặng mà gió chẳng dừng”. Chúng tôi chỉ còn cố đưa ra những nhận định lạc quan để an ủi hai người và hẹn hôm sau sẽ lại thăm vợ chồng anh lần nữa.

14-2-2003, đúng ngày hết hạn quản chế của Hà Sĩ Phu mà công an vẫn không có động tĩnh gì, chúng tôi đi gặp một số bạn bàn biện pháp giải quyết. Ở đây, các bạn thân của tôi, ngoài Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, còn có Mai Thái Lĩnh và hai anh em Huỳnh Nhật Hải, Huỳnh Nhật Tấn.

Mai Thái Lĩnh là người đã tích cực ủng hộ BMQ và tôi trong vụ Hội Văn nghệ Lâm Đồng, tạp chí Langbian và chuyến đi xuyên Việt năm 1988. L trước 1975 tham gia phong trào sinh viên học sinh tranh đấu và sau đó thoát ly ra rừng. Sau 75 anh được coi như là một trí thức tiêu biểu của Miền Nam tham gia cách mạng. Anh được bố trí rất nhiều chức vụ có tính cách tượng trưng trong Hội Đồng Nhân Dân, Ủy Ban Mặt Trận của Tỉnh Lâm Đồng, thành phố Đà Lạt và tham gia công tác rất tích cực. Anh đã viết nhiều bài báo đề xuất những vấn đề táo bạo như yêu cầu tách đảng ra khỏi quyền lực. Khi thấy tiếng nói của mình không được nghe và hoạt động của mình trong bộ máy không còn tác dụng, anh đã tự ý rời chức vụ. Sau đó, năm 2000, anh cùng với Hà Sĩ Phu bị khởi tố trong một vụ án gọi là “phản bội tổ quốc”. Sau

tám tháng điều tra, không tìm đủ bằng chứng để buộc tội, công an đành phải hủy bỏ vụ án. Tuy nhiên một tháng sau, riêng đối với Hà Sĩ Phu, công an lại quyết định quản chế anh hai năm.

Anh em Hải – Tấn là bạn thân của Lĩnh. Hai người này thuộc gia đình “cách mạng gốc”. Trước đây, nhà của hai anh là nơi nuôi giấu cán bộ hoạt động bí mật. Trong gia đình có mấy người là đảng viên tập kết ra bắc, bản thân hai anh cũng đã thoát ly ra rừng hoạt động. Sau 75, hai anh được coi là cán bộ nguồn, được đào tạo để bổ trí vào các chức vụ lãnh đạo. Tuy nhiên một chuyện bất ngờ xảy ra. Lúc Hải đang là Thành ủy viên, Phó chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt và Tấn là Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Trường Đảng Tỉnh, hai anh đột nhiên xin từ chức và xin ra khỏi đảng vì không

chấp nhận sự suy thoái của guồng máy. Đây là một sự kiện gây chấn động trong đảng vì từ trước chưa ai làm việc tương tự và trong đảng này không có khái niệm từ chức mà chỉ có những người cố bám lấy chức vụ bất kể năng lực mình ra sao. Tuy nhiên việc làm của hai anh không gây nhiều tiếng vang bên ngoài vì hai người làm việc này một cách âm thầm. Sau đó, hai anh về nhà làm ăn kiếm sống như những người dân bình thường và gặp rất nhiều khó khăn. Hai anh cùng chia sẻ quan điểm và ủng hộ tích cực những hoạt động của chúng tôi trong nhiều năm qua.

Tôi đề nghị các bạn cùng lại thăm và chúc mừng Hà Sĩ Phu, coi như anh đương nhiên giải chế khi không có quyết định gì mới nhưng các bạn ngại cho rằng làm như thế có thể bị Nhà nước coi là kh-

iêu khích, sẽ gây khó khăn thêm cho Hà Sĩ Phu và khi tôi trao đổi với Hà Sĩ Phu về chuyện này, Hà Sĩ Phu cũng nghĩ như thế. Cũng đúng ngày hôm đó, HSP được triệu tập họp tổ dân phố để nghe “đấu tố”. Trong cuộc họp này, những người tham dự được chỉ đạo trước đã tố giác anh và đề nghị Nhà nước kéo dài thêm thời hạn quản chế hoặc đưa ra xử lý theo pháp luật.

Trong cuộc đấu tố này, Hà Sĩ Phu và chị Thanh Biên không được cười. Anh mỉa mai cho rằng đây là một cuộc “hội thảo triết học ở cơ sở” mà con người lý luận đẩy mình như anh cũng phải chào thua. Trước tình hình đó, anh nói với chúng tôi nếu cần thì cứ tiếp tục đi vì chuyện của anh chắc không thể giải quyết sớm, chúng tôi không cần đợi. Thế là chai rượu Mao Đài chúng tôi kỳ cạch

mang từ Sài Gòn lên để mừng HSP chưa thể uống được. Chúng tôi tạm thời cất ở nhà để đợi dịp khác chứ bây giờ không ai lòng dạ đâu để uống rượu. (Chai rượu này do chú em tặng hồi Tết tôi để dành. Mao Đài được coi là rượu ngon và quý của Tàu. Chính sách của Nhà nước Tàu khó chơi ta phải đối phó nhưng rượu ngon là của nhân dân Tàu, ta cứ thưởng thức, tỉnh hoa văn hoá Tàu ta ngưỡng mộ và học tập. Đó mới là tinh thần quốc tế chân chính).

Vì chuyện không vui của Hà Sĩ Phu, chúng tôi cũng không đến thăm Bùi Minh Quốc, người còn gần một năm nữa mới hết quản chế. Lúc còn ở Đà Lạt sau khi tôi hết quản chế, Hà Sĩ Phu lại bị khởi tố nhưng sau đó đình chỉ điều tra rồi quản chế, Bùi Minh Quốc đi Bắc về, vì chuyện biên giới bị quản chế lần thứ hai, thỉnh

thoảng chúng tôi vẫn đến thăm hai người dù có lúc bị gây khó khăn hạch hỏi. Có lần chúng tôi vào thăm Bùi Minh Quốc lúc chiều tối, khi về công an đã điều một xe commanca đến chặn ngang đường để xét hỏi. Sau đó chúng tôi về Sài Gòn, cứ vài tháng lên Đà Lạt một lần, bao giờ cũng đến thăm hai anh. Công an cũng đã nhần mặt chúng tôi nên không còn ngăn cản nữa. Tôi đã nhiều lần nói với công an về chuyện tình nghĩa bạn bè tôi không từ nan một điều gì.

Thế là hôm sau chúng tôi tiếp tục lên đường.

CHƯƠNG 3

Chặng đường Đà Lạt - Nha Trang dài 220 cây số, qua hai đèo và qua vùng Phan Rang nóng cháy đi trong ngày chắc sẽ là một chặng đi mệt nhọc. Chúng tôi không thể đi sớm vì trước khi đi phải dọn dẹp, đóng ván niêm phong nhà để phòng kẻ trộm đột nhập lúc chủ nhà đi vắng lâu ngày.

Từ Đà Lạt đi Đơn Dương, huyện tiếp giáp đèo Ngoạn Mục có hai đường. Đường đi qua đèo Dran ngắn hơn đường

kia khoảng mười cây số, trước kia chúng tôi đã thử đi một lần.

Đèo Dran dài hơn mười cây số, không đẹp bằng nhưng có vẻ hoang sơ hơn đèo Prenn.

Từ đỉnh đèo có thể nhìn thấy hồ Đa Nhim phía xa. Đường đèo hẹp, vắng vẻ vì từ lâu không có tuyến xe khách và chung quanh không có dân cư nên chúng tôi ngại, sợ xe có sự cố không thể xoay sở được. Chúng tôi quyết định đi đường kia, đổ đèo Prenn, đến ngã ba Finnom rẽ trái đi về Đơn Dương. Đường này hẹp, quanh co, xe nhiều, qua mấy thị trấn nên không thể chạy nhanh được. Tuy hơi mệt, tôi chạy một mạch đến đầu đèo Ngoạn Mục mới dừng lại nghỉ để ăn sáng với các thứ mua ở chợ trước khi đi. Nơi đây có một khúc quanh nhô ra vực rất thuận tiện để nhìn toàn cảnh phía dưới của ngọn đèo

hùng vĩ này. Con đường quanh co lúc ẩn lúc hiện xuôi dần và biến mất trong ngút ngàn rừng già. Người Pháp đặt tên đèo này là “Bellevue», ta dịch Ngoạn Mục cũng rất phù hợp. Có người còn gọi là đèo Sông Pha vì dưới chân đèo có thị trấn Sông Pha.

Đường đèo này rất nguy hiểm, hẹp và quanh co nhiều, có đến năm khúc cua khuỷu tay với bảng cảnh báo có thể rơi luôn xuống vực. Chính do đèo nguy hiểm nên khi đi lại ít hiểm nguy vì không xe nào dám chạy ẩu. Vả lại đường này xe qua lại cũng ít so với các tuyến đường khác. Chúng tôi từ từ đổ đèo. Thỉnh thoảng vẫy tay chào các khách Tây ba lô đồng hành. Họ thường thuê xe ôm từ Đà Lạt đi Nha Trang hay các tỉnh Tây nguyên. Họ, phần lớn là các cặp trai gái, đôi khi các bạn trai hay các bạn gái đi với nhau. Có người chỉ

đi một mình. Từ những phương trời xa lạ, họ dám đến đây mạo hiểm đi khắp nơi, lẽ nào chúng tôi lại không đi được.

Đèo Ngoạn Mục có hai ống nước khổng lồ do người Nhật thiết kế đưa nước từ hồ Đa Nhím trên đỉnh núi xuống chạy máy phát điện dưới chân núi ở Sông Pha. Đây cũng là một công trình ngoạn mục đặc biệt không đâu có. Những lần đi trước chúng tôi đã dừng lại chụp hình nhiều nên lần này không chụp nữa. Lại chạy một mạch hơn 50 cây số đến thị xã Phan Rang.

Trên đường, tuy có dòng sông cùng chảy xuôi nhưng quang cảnh khô cằn, thỉnh thoảng xuất hiện mấy tháp Chăm cũ kỹ tro vơ trong nắng. Ở đây dân cư trồng bông vải và trồng nho nhưng xem ra không được trù phú.

Thị xã Phan Rang nhiều đường phố cũng có cây xanh nhưng vẫn nóng bức. Chúng tôi vào một tiệm cơm gà ở ngã ba đường để ăn trưa, tiệm này có lẽ khá nổi tiếng vì khách rất đông. Chúng tôi muốn ngồi phía ngoài cho thoáng nhưng ông già bảo vệ khuyên chúng tôi và mấy người khách mới đến nên vào trong.

Ông bảo ngồi ngoài ăn mỳ đến quấy rồi chịu không nổi, cho một người họ sẽ kéo đến hàng chục, đuổi không đi. Nạn ăn mỳ đúng là một vết nhơ trên bộ mặt các đô thị Việt Nam. Giải quyết nạn nghèo khổ là một vấn đề lớn và khó khăn. Người nghèo khổ đáng thương hại và giúp đỡ nhưng kiểu ăn mỳ và lạm dụng ăn mỳ thành nghề, đặc biệt ở các thành phố lớn là một sự xấu hổ cho chính họ, cho nhân dân và cho Nhà nước.

Từ thị xã Phan Rang, chúng tôi đi thẳng ra quốc lộ 1A, không ghé qua bãi biển Ninh Chữ gần đó, một bãi tắm sạch và yên tĩnh, nơi chúng tôi đã một lần đến từ nhiều năm trước. Chúng tôi cũng không tiếc đã không đi qua Phan Thiết vì mấy năm gần đây đã qua đó hai lần. Từ Sài Gòn ra Phan Thiết có hai đường. Đường quốc lộ 1A khoảng 170 cây số nắng nóng và xe cộ đông đúc. Đường kia ra Bà Rịa, Long Hải theo quốc lộ 55 chạy dọc bờ biển đến Hàm Tân (Hàm Thuận Nam) rồi lại ra quốc lộ 1A chỗ gần thị xã Phan Thiết. Đường này vắng vẻ, cảnh trí đẹp với các rừng cây và đồng ruộng nối tiếp. Ai có thời gian tha hồ tắm biển. Bãi biển Long Hải nổi tiếng từ xưa nhưng chật chội bẩn thỉu. Về sau này khách thường đến Phước Hải chỉ cách đó mười cây số với hàng loạt bãi tắm đẹp, trong đó có bãi Thùy Dương nhiều đá nhưng

thơ mộng hơn, nơi có khách sạn lớn và nhiều nhà nghỉ sát biển. Đi tiếp đến bãi Hồ Cốc, nhỏ và yên tĩnh, có lối vào đi xuyên qua khu rừng nguyên sinh, một khu rừng nhỏ với hàng hà sa 1 số thân cây thẳng tắp. Đi tiếp nữa sẽ gặp khu du lịch Bình Châu, nơi có nước khoáng nóng chữa bệnh, được đầu tư xây dựng nhiều để phục vụ du lịch. Ở đây khách có thể ngồi ngâm chân trong dòng nước nhỏ dẫn từ suối vào bằng một con mương xây xi măng, tắm nước khoáng qua vòi hoa sen hay các bể tắm. Các bể này được thiết kế lớn nhỏ khác nhau để tắm công cộng hay tắm riêng cho từng gia đình. Khách cũng có thể mua trứng, cho vào giỏ thả xuống giếng nước nóng đến gần 100 độ để luộc ăn chơi.

Trước khi ra Hàm Tân khách có thể ghé tham quan Dinh Thầy Thím (Thầy và

vợ Thầy là Thím chứ không phải Thầy tên Thím như ban đầu chúng tôi lầm tưởng, hai vợ chồng có phép thuật giúp dân ngày xưa, nay trở thành nơi hành hương cầu bình an tài lộc của khách thập phương). Cảnh Dinh Thầy Thím là bãi biển Thùy Dương ít sòng. Đây là một khu du lịch kỳ lạ nhằm phục vụ cho khách hành hương Dinh Thầy Thím với vô số quán cho thuê sạp và hàng ngàn chiếc võng, ngủ qua đêm chỉ mất 10.000đ. Bãi biển Hàm Tân cách đó 30 cây số là bãi biển của thị xã nhưng lại chật chội bẩn thỉu và không có nhà nghỉ cho khách.

Phan Thiết với bãi biển Mũi Né khoảng mười năm lại đây nổi lên như một khu du lịch biển còn hấp dẫn hơn cả Vũng Tàu. Ngoài bãi tắm Thùy Dương (lại Thùy Dương, vì dọc Miền Trung bãi biển nào cũng có dương liễu) sát thị xã,

khách có thể tha hồ lựa chọn nơi tắm biển dọc theo Mũi Né, cách thị xã 20 cây số. Một con đường nhựa mới mở chạy qua lầu ông Hoàng (công trình nổi tiếng nhờ thơ Hàn Mặc Tử, nay không còn mấy dấu tích) dọc theo bờ biển giữa hai hàng dừa xanh ngun ngút gần chục cây số. Ở đây có vô số resort do các công ty nước ngoài hay các công ty du lịch ở Sài Gòn ra đầu tư, sang trọng đắt tiền hay dân dã, phong cách Âu Á đều có đủ. Nét mới ở đây là các resort này được nhà nước cho khoanh vùng quản lý bãi biển, chỉ phục vụ tắm cho khách riêng của mình nên không ồn ào và rất sạch sẽ. Dọc bãi biển cát vàng dài hơn 20 cây số, nhiều khu vực còn hoang sơ rất phù hợp với những người thích yên tĩnh. Ngoài ra khách có thể đi tham quan các thắng cảnh trong khu vực như Đồi Cát, Hòn Rơm, Suối

Hồng... rất đặc trưng về mặt địa chất của vùng đất này.

Chúng tôi chỉ tiếc không qua thị xã Phan Thiết để rủ vợ chồng nhà thơ Nguyễn Như Mây cùng đi. Qua mấy lần gặp trước, chúng tôi biết hai người này rất có máu giang hồ, cũng đã từng thực hiện nhiều chuyến đi xa bằng xe gắn máy. Đúng là đi xa có bạn đồng hành vui và yên tâm hơn. Tuy nhiên đi riêng lại cũng có điều thú vị và thuận tiện. Hy vọng một lần khác chúng tôi sẽ rủ họ cùng đi.

Từ Phan Rang, chúng tôi bắt đầu chặng đường đã nhiều năm chưa đi. Trên đường điều khác biệt rõ nhất là đường tốt hơn và các thị xã, thị trấn dọc đường mở rộng và khang trang sầm uất hơn. Phan Rang - Nha Trang 100 cây số, qua Cam Ranh, Diên Khánh, Ngã ba Thành,

chúng tôi chỉ nghỉ một lần ở quán nước dừa có vũng ven một bờ rừng. Càng đi ra Trung, loại quán này càng hiếm, không như trong Nam ở đâu cũng có.

Lối vào thành phố Nha Trang là một con đường hai chiều có dải phân cách dài thăm thẳm. Trước đây đã từng qua Nha Trang vài lần nên dù không rành đường, tôi không cần hỏi cứ nhắm hướng đông mà chạy, quả nhiên cuối cùng ra tới bãi biển. Tôi chạy dọc theo con đường dài và đẹp nhất thành phố này, với vô số khách sạn cao tầng mới mọc lên, tìm một khoảng tương đối vắng, đưa xe vào bãi cát sát biển nghỉ ngơi trước khi đi tìm chỗ ở. Buổi chiều muộn không còn mấy người tắm. Làn gió biển mát rượi làm chúng tôi dịu bớt mệt nhọc. Chúng tôi rất thích biển nhưng số phận (hay hoàn cảnh) không cho chúng tôi được sống ở

vùng biển. Đứng trước biển, trước trời nước mênh mông phóng khoáng, tâm hồn mình cũng được mở rộng ra, cao hơn, dù thân xác lại như bé nhỏ mong manh hơn. Bãi cát vàng mịn, nắng ấm, tiếng sóng vỗ ì ầm miên man vẫn là nơi dễ ru hồn ta vào chốn bình yên thanh thản nhất.

Nghỉ mệt xong chúng tôi đi tìm chỗ ở. Với chúng tôi đây là một vấn đề phải tính toán và mất công sức. Số tiền chúng tôi để dành được cho chuyến đi chỉ có thể chi tiêu một cách hết sức tiết kiệm. Chúng tôi chủ trương đến đâu cũng không ở nhà người quen mà chỉ ở khách sạn, nhà nghỉ hay phòng trọ vì đi mệt cần nghỉ ngơi và được thoải mái tự do hơn. Tuy nhiên giá tiền phòng không được quá 100.000 đồng một đêm. Nơi nào có biển nên ở gần biển. Nơi nào không có

biển, ở khu phố nhỏ ít xe cộ ồn ào. Với điều kiện như thế, chúng tôi phải chịu khó đi tìm. Kinh nghiệm những lần đi trước cho thấy, ở nhiều thành phố, với giá trên dưới 100.000đ tùy nơi cũng có thể tìm được phòng tương đối tiện nghi, có toa lét riêng, có máy tắm nước nóng và cả TV, điện thoại. Do đó đi xe gần máy quả thật thuận tiện cho việc này.

Ở đây, dĩ nhiên chúng tôi không thể vào các khách sạn sang trọng dọc đường bờ biển nên chúng tôi “kính nhi viễn chí” chỉ đi qua ngó chơi. Tôi rẽ vào mấy con đường bên trong một chút và nhanh chóng tìm được chỗ trọ ưng ý, tuy phải leo lên lầu 3. Chẳng sao vì tại Sài Gòn chúng tôi cũng ở tầng 3 chung cư và Đà Lạt là phố núi nên leo trèo là chuyện nhỏ. BY nói chuyện sao mà cô chủ bảo có cảm tình với khách Đà Lạt nên chỉ

tính giá 100.000 đồng dù bình thường giá cao hơn.

Tắm rửa xong, chúng tôi đi ăn tối và vào một tiệm dịch vụ Internet gần đó để gửi mail. Chuyến đi này chúng tôi có phương tiện thông tin liên lạc hiện đại: một điện thoại di động, mấy thẻ card phone trong túi. Còn các trụ điện thoại công cộng ngoài đường, các đại lý bưu điện, các tiệm dịch vụ Internet có rất nhiều ở các thành phố và thị xã, thậm chí các thị trấn nhỏ cũng có tuy ít hơn.

Sự phát triển có thể nói là nhảy vọt của công nghệ thông tin ở nước ta là một hiện tượng đáng phấn khởi. Sự phát triển này là tất yếu nếu muốn hội nhập vào thế giới và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội cũng như quản lý hành chính. Đây là một công cụ

lợi hại của Nhà nước, đồng thời cũng là một con dao hai lưỡi. Người dân có thể truy cập mọi loại thông tin, kể cả những thông tin bị bưng bít và bất cứ việc gì xảy ra trong nước cũng có thể nhanh chóng loan truyền ra khắp thế giới. Đây chính là một phương tiện tự do hóa, tiền đề của dân chủ hóa, tự nó dù muốn hay không, cũng hữu hiệu hơn nhiều so với những lời lẽ tuyên truyền của nhà nước hay luận điệu chống nhà nước.

Sáng hôm sau chúng tôi dậy muộn và lập tức chuẩn bị đi tắm biển. Cô chủ khách sạn cho biết ở đây dân địa phương đi tắm rất sớm, từ 5g sáng đến trước 7g đã về nhà chuẩn bị đi học, đi làm. Sau đó ở bãi biển hầu hết là khách tây, nhất là gần trưa. Quả nhiên như vậy. Hơn 9 giờ chúng tôi ra biển, suốt một khoảng bãi cát dài trước các hàng quán, không có ai

tắm cả. Càng tốt vì chúng tôi không thích đông người. Chúng tôi vào một quán gội xe, mua hai ly cà-phê và thuê một ghế nằm dưới dù. Thức ăn sáng chúng tôi đã mua trong phố mang theo. Thế là đủ cho một buổi tắm thoải mái.

BY thích tắm biển nhưng lại không biết bơi và sợ sóng nên chỉ dám cùng với tôi lội ra một chút rồi vào nằm chơi bên mép nước. Tôi ngược lại, bơi khá và không hề sợ biển. Bao giờ tôi cũng bơi ra xa một hai trăm mét với đủ kiểu bơi rồi quay vào nháy sóng. Tôi may mắn trải qua thời tuổi nhỏ của mình bên ba dòng sông: Sông Thạch Hãn ở Quảng Trị, sông Hương ở Huế và sông Trà Khúc ở Quảng Ngãi. Tôi biết bơi một cách hầu như tự nhiên. 12 tuổi tôi đã dám bơi qua sông Hương một mình. Thời sinh viên, trong một chuyến đi tắm biển ở Thuận An, tôi

đã một mình bơi ra khơi và ở ngoài đó bốn tiếng đồng hồ. Bây giờ lớn tuổi tôi không thể bơi nhanh nhưng nếu biển lặng tôi vẫn có thể ở ngoài đó bao lâu cũng được vì có thể nằm trên mặt nước để nghỉ ngơi như nằm trên giường mà chỉ cần động đậy một chút hai bàn chân. Tôi ngạc nhiên và buồn vì thấy thanh niên hiện nay ít người biết bơi quá. Qua bao nhiêu bãi biển, phần lớn họ chỉ lặn quần trong bờ đùa dỡn hay lúc nào cũng đeo cứng chiếc phao. Bơi một mình trên biển mới cảm nhận được hết sức mạnh và sự bao dung của biển cả, sự rộng lớn thăm thẳm của bầu trời cũng như năng lực tiềm ẩn vô hạn của con người khi hòa nhập vào vũ trụ. Đó là kinh nghiệm tâm linh quý giá cho một đời người.

Trong thời gian chúng tôi tắm, chỉ lác đác vài cặp khách tây xuống nhúng

nước rồi lên nằm ghế đọc sách. Những người khác ngồi trong quán nhâm nhi ăn uống. Khi mặt trời bắt đầu gay gắt, chúng tôi ngưng tắm ra về. Tắm lại nước ngọt và thay quần áo xong, chúng tôi lấy xe chạy dọc theo đường bờ biển lần nữa vì chiều hôm qua mệt nhọc và mới chạy một quãng ngắn.

Con đường này có nhiều thay đổi. Các hàng quán phía bờ biển được xây dựng lại, sạch đẹp hơn. Gần về phía Cầu Đá có những khu trước đây để trống được xây dựng những công trình mới, phần lớn là nhà hàng, nhà nghỉ với hàng rào và hàng cây khép kín, có lẽ là những resort quản lý riêng một khoảng bờ biển. Phía bên kia từ viện Pasteur trở đi là khách sạn. Trước đây Hải Yến là khách sạn lớn và sang trọng nhất nhưng bây giờ trở nên nhỏ bé giữa rất nhiều khách sạn

cao tầng hiện đại mới mọc lên. Một nhà biểu diễn nghệ thuật hoành tráng với hai hàng tượng chạy suốt hai mặt tiền nơi một ngã ba. Về phía gần Cầu Đá, nơi trước đây là bãi trống, nay nhà phố san sát, phần lớn ba, bốn tầng, có lẽ của tư nhân, chủ yếu cũng làm khách sạn, nhà nghỉ. Con đường này có nét gần giống với con đường bờ biển Vũng Tàu, hình như dài đến 4, năm cây số.

Chúng tôi ghé vào thăm dinh Bảo Đại ở gần cuối đường. Công trình này đã lâu lắm tôi có dịp ghé thăm một lần nhưng không có ấn tượng gì đặc biệt, lần này tôi dẫn BY đi xem kỹ hơn. Đây là một kiến trúc phức hợp gồm nhiều công trình trên một núi thấp nhô ra biển với lối vào xẻ dọc những phiến đá lớn. Dựa theo địa hình tự nhiên, các ngôi nhà được xây dựng trên các mỏm cao cách

xa nhau, có đường trải nhựa chạy vòng quanh nối liền: gác nghinh phong, nhà ăn, nhà nghỉ, nhà khách, khu bảo vệ, đường xuống đội tàu phía cảng. Cả khu vực xanh tươi với các loại cây bóng mát, cây cảnh, các loại hoa quý. Đúng là một khu nghỉ dưỡng đế vương.

Các chuyên gia xây dựng của Bảo Đại quả có trình độ thiết kế cao và óc thẩm mỹ tinh tế khi chọn địa điểm và phong cách kiến trúc để xây dựng các dinh thự này. Dinh ở Đà Lạt mang vẻ u nhã, sang trọng theo phong cách Pháp thời cổ. Dinh Ban Mê Thuật với các loại cây gỗ rừng quý hiếm cao lớn che phủ các nhà sàn phong cách Tây nguyên. Ở đây cảnh quan rộng thoáng đón gió biển với các kiểu nhà đơn giản nhưng không kém phần thẩm mỹ.

Dinh Bảo Đại Nha Trang cũng như các nơi khác nay được dùng làm nơi tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, tổ chức hội nghị. Khi tôi đi vòng quanh gác nghinh phong, mấy công nhân vệ sinh, cả nam lẫn nữ, đang ngồi bệt dưới mái hiên uống rượu đế với một đĩa nhắm gì đó. Thấy tôi nhìn, họ vui vẻ mời tôi ngồi xuống chơi. Họ nói ở đây trưa buồn quá không biết làm gì. Tôi cảm ơn, từ chối đi tiếp và thầm nghĩ: Thời nào cũng vậy, chỉ có những người lao động nghèo là khô. Ai ăn chơi hưởng thụ xa hoa còn họ cứ quân quật làm việc. Giờ phút rảnh rỗi hiếm hoi đối với những công nhân kia có lẽ đã là hạnh phúc.

Rời Dinh Bảo Đại, chúng tôi chạy tiếp đến Viện Hải Dương học và Cầu Cảng gần đó nhưng không ghé vào xem vì đã quá trưa. Chúng tôi quay lại khách

sạn, đi ăn trưa rồi về nghỉ. Buổi sáng như thế là đủ.

Nha Trang là một thành phố biển, nơi có tổ chức các tour dã ngoại thú vị như đi tàu ra tắm ở hòn Mun hoặc ngắm các loại sinh vật biển quý hiếm trong hồ cá Trí Nguyên trên biển... Tuy nhiên chúng tôi không có nhiều thời gian để tham dự các tour này.

Buổi chiều chúng tôi chạy xem khu phố xá. Những khu phố cũ không thay đổi bao nhiêu nhưng nhiều khu phố mới ở phía Nam có đường rộng hơn và nhà cửa hầu hết mới xây dựng. Hình như các tiệm dịch vụ Internet ở đây không nhiều lắm, rải rác đây đó chứ không tập trung. Chúng tôi cứ nghĩ một thành phố du lịch có nhiều khách nước ngoài như Nha Trang hẳn phải có nhiều dịch vụ loại này. Tối hôm qua, chúng tôi đến một

tiệm Internet gần khách sạn, cùng với mấy khách nước ngoài, phải đợi đến hơn nửa tiếng mới có máy trống. Chúng tôi cũng đã chạy một vòng quanh đó nhưng không thấy tiệm nào khác mặc dù đây là khu tập trung các khách sạn.

Chúng tôi cũng vào xem một ngôi nhà thờ đặc biệt, tôi quên hỏi tên, hình như người dân hay gọi là nhà thờ đá. Nhà thờ được xây dựng trên một ngọn đồi đột xuất nhô lên giữa mặt bằng thành phố, cạnh một ngã sáu. Lối vào đi từ phía sau chạy vòng quanh lên đầu dốc mới tới cửa chính. Đây là một kiến trúc đồ sộ, nặng nề và cũ kỹ một cách cố ý vì không được sơn phết lại. Bên trong đồ thờ, tượng, bàn ghế kiêu cô, phần lớn bằng gỗ nâu bóng. Không khí trên đây rất tĩnh mịch, trái ngược với phố xá ồn ào phía

dưới. Có mấy người khách nước ngoài cũng vào tham quan.

Khoảng gần 5 giờ chiều, chúng tôi chạy ngang một rạp xi-nê, thấy đang quảng cáo phim “Gái Nhảy” bèn ghé vào xem luôn. Từ trước Tết, hai phim «Người Mỹ Trầm Lặng» và “Gái Nhảy” được quảng cáo rầm rộ ở Sài Gòn với số khán giả và doanh thu kỷ lục, báo chí bình luận nhiều nhưng chúng tôi chưa có dịp đi xem. Nay «Gái Nhảy» đang tấn công ra các tỉnh, thấy bà con đi xem khá đông. Phim này do Ngụy Ngũ viết kịch bản, Lê Hoàng đạo diễn, hai diễn viên chính là Minh Thư và Mỹ Duyên. Phim mô tả cuộc sống của giới gái nhảy ở Sài Gòn lồng vào chủ đề tuyên truyền chống Aids.

Cũng đã lâu lắm chúng tôi mới được coi một phim Việt Nam thuộc loại hấp dẫn. Ưu điểm của phim là tiết tấu nhanh, hình ảnh đẹp, diễn viên đẹp, diễn xuất khá tốt, nhiều cảnh sôi động, khác với nhiều phim do các hãng phim nhà nước sản xuất chiếu hàng ngày trên TV, trong đó đa số diễn viên nói như đọc bài, chuyển cảnh chậm chạp, những màn đấm đá giả tạo đến khô khan. Quá nhiều phim lấy bối cảnh nông thôn nghèo nàn bùn lầy nước đọng hay chuyện chiến tranh súng ống dùng dao, ca ngợi chiến sĩ cách mạng, bồi nhọ Mỹ ngụy theo kiểu tuyên truyền cũ rích. Những phim đó chiếu “chùa” trên TV còn có người coi chứ chiếu rạp có khi chỉ được ba khán giả (như có lần báo chí nêu). Cái cung cách lãnh đạo, chỉ đạo văn học nghệ thuật nặng mùi giáo điều chính trị còn lâu mới sản sinh ra được những tác phẩm xuất sắc. Hình

như đã có lần cách đây 15 năm, rồi năm năm, tôi đã có viết đầu đó ý tương tự và tình hình đến nay vẫn không thay đổi mấy.

Nghe khán giả chung quanh vừa xem vừa bình phẩm, thấy có hai ý nổi bật: Được coi nhiều màn hấp dẫn ở các vũ trường Sài Gòn. Được thấy mặt trái xấu xa của xã hội xa hoa phồn vinh giả tạo hiện nay. Theo chúng tôi ngoài những ưu điểm nói trên, phim còn nhiều hạt sạn trong kịch bản và đạo diễn, nhiều tình tiết vô lý gượng ép trong mạch truyện, nhiều cảnh và cách diễn xuất quá cường điệu. Dù sao đây cũng là một phim đáng xem và tạo được sự thích thú, không đến nỗi xem “uống mắt” như nhiều phim khác, nhất là lâu lắm chúng tôi mới có lại được cảm giác xem phim rạp.

Xem phim ra, chúng tôi đến thăm Triệu Phong, một người bạn cũ. Triệu Phong trước 75 là sinh viên tranh đấu, nổi tiếng vì là một trong mười mấy sinh viên bị đưa ra Tòa án Quân sự Mặt trận do hoạt động thân Cộng, sau đó anh “thoát ly tham gia cách mạng». Anh làm thơ và được nhắc đến nhiều với bài “Bản hợp xướng giờ G». Sau 75 anh công tác ở Sở Văn hoá Thông tin Khánh Hòa và mới đây nghe nói chuyển sang Hội Văn nghệ. Đã khá lâu tôi chưa gặp anh.

Hồi trưa tôi gọi điện đến Hội Văn nghệ, người ta trả lời đã từ lâu anh không đến cơ quan và cho số điện thoại ở nhà. Gọi về nhà, tôi kinh ngạc khi nghe anh nói anh bị tai biến mạch máu não, đã phải nằm nhà hơn hai năm nay. Tôi hẹn chiều nay sẽ đến thăm anh.

Anh vẫn ở căn nhà trên một đường phố nhỏ trước đây tôi đã có lần đến. Chúng tôi vẫn nghĩ anh bị tai biến mạch máu não chắc phải nằm trên giường nhưng lại ngạc nhiên lần nữa khi thấy anh đi ra đón tuy đi lại có vẻ khó khăn chậm chạp. Anh cho biết ban đầu anh bị liệt nửa người bên phải, tập luyện bớt, lại liệt nửa người bên trái, sau đó lại liệt toàn thân một thời gian. Nhờ uống thuốc gia truyền gì đó và vợ anh tích cực chăm sóc xoa bóp, dần dần anh cử động, đi lại được, tuy đi ra ngoài phải có người đi kèm. Anh bây giờ trở thành một ông già ốm yếu hơn hăm.

Trước đây, Triệu Phong thuộc loại người hào hoa phong nhã, tính tình phóng khoáng, bạn bè nhiều nhưng bây giờ, sau hai năm bệnh tật, bạn bè thưa thớt dần rồi ít ai đến nữa. Anh chán

ngán cho tỉnh đòi nên khi chúng tôi đến thăm anh rất vui. Vào năm 96, trước khi tôi bị quản chế, một “đồng chí văn nghệ” viết một bài đăng trên báo Sài Gòn Giải Phóng, đích danh tố cáo tôi là “phản bội tổ quốc, chống phá cách mạng, tay sai ngoại bang...” để dọn đường dư luận cho việc xử lý. Tôi có viết một bài trả lời gửi cho báo Sài Gòn Giải Phóng, đồng thời gửi cho một số Hội Văn nghệ, trong đó có Hội Khánh Hòa - Nha Trang. Tôi hỏi hỏi đó anh và các bạn văn nghệ ở đây có đọc không và phản ứng thế nào. Anh cho biết lúc đó anh phụ trách văn phòng Hội, nhận được anh đọc xong báo cáo cho các đồng chí lãnh đạo Hội, các đồng chí này hết hoảng bảo anh phải đốt ngay không được lộ ra ngoài. Đó là các “đồng chí văn nghệ” đã một thời ủng hộ Bùi Minh Quốc và tôi trong chuyến đi xuyên

Việt vận động dân chủ và đổi mới năm 1988.

Anh cũng nhắc lại một chuyện cũ. Sau thời kỳ đổi mới, lúc anh đang làm ở Sở Văn Hoá Thông Tin, có ký giấy phép xuất bản cho mấy cuốn tiểu thuyết của Phạm Kim Anh, trong đó có cuốn “Đêm mờ sương”. Phạm Kim Anh là hội viên Hội Văn nghệ Lâm Đồng ở Đà Lạt nhưng có người em công tác ở Khánh Hoà lo việc xuất bản và hồi đó các sở Văn Hoá Thông Tin cũng được quyền cấp giấy phép xuất bản. Sau khi văn nghệ sĩ được Tổng bí thư Đảng “cởi trói”, một số vùng lên viết tự do, thế là Nhà nước vội vàng trói lại. Trong một chiến dịch gọi là bài trừ văn hoá phẩm phản động và đồi trụy, tác phẩm của Phạm Kim Anh bị đưa vào danh sách. Anh bị bắt giam, khai trừ đảng, dù anh lúc đó mang quân

hàm thiếu tá công an, hội viên hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam. Triệu Phong vì vụ đó cũng bị vạ lây và suýt bị kỷ luật.

Tác phẩm “Đêm mờ sương” thực ra chỉ có vài đoạn hơi giật gân một chút, so với các cảnh trong phim “Gái nhảy” thua xa, nhất là trường đoạn hiệp dâm tập thể trên bãi biển Vũng Tàu, trong đó chiếu rõ cận cảnh nạn nhân bị lột truồng đến tận quần lót và sau đó từng tên nhảy lên hành sự. Bộ phim này đang được hoan nghênh, trình chiếu rộng rãi, được đánh giá như một bước đột phá, một bước ngoặt mở ra thời kỳ mới cho điện ảnh Việt Nam trong việc đưa nghệ thuật đến với công chúng thời kỳ kinh tế thị trường. Tôi nghiệp cho Phạm Kim Anh. Anh đã mất từ mấy năm trước vì bệnh ung thư, không được chứng kiến

và hưởng thành quả đổi mới hôm nay.
(?!)

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, vợ Triệu Phong bận dạy học trong nhà. Chị là giáo viên Anh văn cấp hai. Ngày nào chị cũng dạy kèm thêm cho học sinh ở nhà, có khi một ngày vài ca, mỗi ca chỉ vài em học sinh. Đó là cách duy nhất tăng thêm thu nhập để lo cho chồng bệnh tật và các con còn đang đi học. Dạy xong, chị ra ngồi góp chuyện với chồng.

Mặc dù trước đây chưa biết chúng tôi, thấy chúng tôi nói chuyện với Triệu Phong có vẻ thân tình, chị bắt đầu bộc bạch tâm sự. Câu chuyện của chị thật cảm động. Chị chỉ lo gia đình và dạy học, ít biết về các mối quan hệ của chồng. Lúc còn hoạt động văn nghệ, Triệu Phong đi đây đó, dự các trại sáng tác, quen biết

văn nghệ sĩ khắp nơi. Có một nhà thơ nữ ở miền Bắc yêu anh. Họ đã gặp nhau nhiều lần và thường xuyên thư từ cho nhau. Thời gian anh bị bệnh, không đến cơ quan được, cơ quan nhân chị lên lấy thư từ và các vật dụng cá nhân của anh về. Chị phát hiện các thư từ của nhà thơ nữ kia anh cất giữ ở cơ quan, trong đó các lá thư gần nhất trách móc anh sao không trả lời. Chị đọc xong rất buồn nhưng khi thấy chồng đau yếu và rất bi quan, chị quyết định đem xấp thư về cho anh đọc và khuyến khích anh trả lời, mong anh sẽ tìm được niềm vui trong việc trao đổi thư từ này. Sau đó, có lần nhà thơ nữ kia vào tận Nha Trang thăm anh và chị cũng tiếp đón rất bao dung niềm nở.

Triệu Phong sống và đi lại được nhờ chị. Sau khi điều trị theo tây y không mấy hiệu quả, ai giới thiệu thuốc đông

y, thuốc nam gia truyền gì hay bày cách xoa bóp bấm huyệt nào chị cũng thử. Cuối cùng chị đã tìm ra cách có hiệu quả và không quản khó nhọc tự mình điều trị cho chồng suốt cả năm trời, anh mới khá dần và đi lại được như hiện nay.

Trong khi chị kể chuyện, Triệu Phong lắng nghe đồng tình và tỏ vẻ biết ơn vợ. Anh nói chị là thầy thuốc anh hoàn toàn tin tưởng tuyệt đối, chị cho gì anh cũng uống, bảo gì anh cũng làm.

Từ già vợ chồng Triệu Phong ra ngoài, chúng tôi cảm thấy ngậm ngùi cho đoạn kết của bạn và cho số phận con người.

Buổi tối chúng tôi đi uống cà-phê ở quán bên bờ biển. Uống cà-phê ở những nơi như thế này thú vị hơn các quán đèn mờ ngọt ngào và cả các quán cà-phê vườn

ở Sài Gòn. Gió mát, tiếng sóng ầm ì ngay dưới chân, biển và trời mênh mông mờ hồ phía trước. Các quán ở đây phần lớn của các công ty nhà nước có bãi để xe rộng, vào để tự do không cần gọi. Khách tây cũng nhiều bằng khách ta.

Chúng tôi chọn chỗ ngồi sát bờ biển nhất, ngay bên ngoài là bãi cát. Bên cạnh chúng tôi có hai người đàn ông nước ngoài ngồi uống bia với nhau. Lát sau một đám thanh thiếu niên Việt Nam ủa đến ngồi bên cạnh đùa dỡn, gạ bán mấy thứ gì đó. Một trong hai người nước ngoài đứng dậy bỏ đi ra ngoài bãi cát, người kia ngồi tại chỗ lấy chiếc radio nhỏ mang theo ra nghe nhưng vẫn bị mấy cậu thanh niên chọc phá, chèo kéo. Chúng tôi đoán hai người đó là một cặp đồng tính luyến ái. Anh chàng kia tỏ ra ghen vì thấy các

thanh niên Việt Nam thân mật với bạn mình.

BY hỏi một cậu thanh niên ngồi cạnh cậu ta bán gì. Cậu ta quay qua nói chuyện với chúng tôi và tự nhiên kể hết chuyện này đến chuyện kia rất cởi mở.

Cậu và bọn bạn sống bám vào bãi biển này mười mấy năm rồi. Họ bán các tranh chép, tranh thêu lụa hay các đồ thủ công mỹ nghệ. Thời hoàng kim nhất mỗi ngày họ kiếm được hàng triệu đồng. Kiếm được bao nhiêu họ nường vào sòng bạc hay vũ trường, không cần biết đến ngày mai. Một dạo công an tảo thanh, bắt nhốt vài ngày rồi phải thả vì không thể nhốt mãi được. Họ cứ bám các quán này và nói nếu công an không cho thì nuôi họ đi. Công an cũng phải chào thua.

Có bạn của cậu được một bà Việt kiều lớn tuổi để mắt đến, kết hôn và bảo lãnh đi nước ngoài nhưng mỗi lần cậu đó về thăm chỉ đi một mình chứ không dám đi với bà kia vì sợ xấu hổ. Hình như trong số họ có những người làm nghề bán dâm nam nhưng cậu ta né tránh vấn đề đó khi bị gạn hỏi.

Chúng tôi hỏi cậu nghĩ gì về tương lai, cậu nói mình không cần biết, sướng ngày nào hay ngày ấy, các bạn cậu cũng vậy. Nghe nói sắp tới nhà nước sẽ lấy lại mấy quán cho tư nhân thuê và tổ chức lại việc mua bán ở đây do nhà nước quản lý, nhưng dù ai quản lý bọn cậu vẫn hành nghề ở đây kiếm sống. “Còn bãi biển này là còn sống được.” Cậu ta nói một câu chắc nịch khi chào từ giã chúng tôi để cùng các bạn kéo nhau đi chỗ khác.

Cậu thanh niên này khá dễ thương và vui vẻ nhưng câu chuyện của cậu và các bạn làm chúng tôi rất buồn. Đất nước này còn bao nhiêu thanh niên sống không cần biết đến ngày mai như những thanh niên này?

CHƯƠNG 4

Chặng đường kế tiếp chúng tôi định đi từ Nha Trang đến Qui Nhơn, chỉ ghé qua chứ không nghỉ lại Phú Yên. Chặng này trên bản đồ dài hơn 250 cây số, có nhiều đèo nên chúng tôi thấy trước đi trong ngày chắc sẽ khá mệt. Do thời gian đầu còn khoẻ nên chúng tôi cứ đi, các chặng sau sẽ rút ngắn dần. Tuy vậy cần xuất phát sớm.

6 giờ sáng chúng tôi đã trả phòng. Lại chạy thêm một khoảng đường bờ biển

để hít thở không khí trong lành của biển lúc rạng đông trước khi rẽ vào khu phố chính qua cầu xóm Bống, theo đường dẫn ra quốc lộ 1A (đường này không trở lại Ngã Ba Thành trước khi vào Nha Trang từ trong Nam ra). Chúng tôi dừng lại bên đường chụp hình Tháp Chàm PoNagar, tháp Chàm nổi tiếng nhất của Khánh Hoà và các tỉnh miền Trung vì là tháp lớn nhất và là nơi có lễ hội thờ Thiên Y Thánh Mẫu hàng năm. Nơi đây, hơn 30 năm trước, lúc mới về với nhau, chúng tôi đã đi chơi và chụp hình.

Trên đường, các đèo Rù Rì, Rọ Tượng không gây ấn tượng gì đặc biệt vì quá ngắn. Từ Ninh Hoà, cách Nha Trang hơn 30 cây số về phía Bắc, đường bắt đầu xấu. Mặt đường ủi lên rồi để đó chưa làm tiếp nên bụi mù mịt, chúng tôi phải chạy rất chậm. Chạy khoảng hơn 50 cây

số mới ghé một quán cà-phê bên đường tương đối rộng, mát mẻ để nghỉ ngơi và ăn sáng với bánh mì chúng tôi đã mua ở Nha Trang. Chạy tiếp 40 cây số nữa, chúng tôi đến Đại Lãnh, một bãi biển nhỏ yên tĩnh bên đường. Đáng lý nghỉ ở đây nhưng vì không muốn vào bãi biển, nơi hình thành khu du lịch, phải qua một chiếc cầu nhỏ, gọi xe, mua vé phiên phức nên chúng tôi chạy thẳng lên đèo Cả để chụp hình và ngắm cảnh luôn.

Đèo Cả không dài và cao bằng đèo Ngoạn Mục nhưng rất hùng vĩ, đường quanh co sát bờ biển, phía dưới là vực sâu, độ cao cách mặt biển lớn và cây rừng thâm u, gây cảm giác e sợ và choáng ngợp. Từng đoàn xe tải nối đuôi nhau, qua các khúc quanh gặp xe ngược chiều dồn cứng, tôi phải nép sát vào lề và đứng hẳn lại. “Tránh voi chẳng xấu mặt nào».

Chỉ cần một xe tải lạc nhẹ tay lái là đủ hất chúng tôi xuống vực sâu. Chúng tôi dừng lại ba, bốn chỗ trên đèo để chụp hình nên mất nhiều thời gian, cũng để thay cho nghỉ ngơi luôn.

Gần trưa chúng tôi đến thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Thị xã bắt đầu từ ven quốc lộ 1A, gần thẳng cảnh Núi Nhạn, trải dài về hướng đông đến bờ biển khoảng ba cây số. Đường phố Tuy Hoà rộng, thẳng và sạch sẽ. Người lái các loại xe chấp hành tín hiệu giao thông rất nghiêm chỉnh dù đường vắng.

Dọc bờ biển, một con đường mới mở rộng và rất dài, chúng tôi chạy khoảng vài cây số vẫn chưa hết nên quay lại. Cách con đường một rừng dương liễu hẹp có thể thấy sóng vỗ ngoài kia chỉ xa khoảng hơn 100 mét. Dưới rừng dương liễu, các hàng quán thưa thớt có lẽ mới

mọc lên, xây dựng còn tạm bợ, phần lớn vách gỗ mái lá, thỉnh thoảng mới có một nhà gạch đàng hoàng. Chúng tôi chọn một quán có vũng dưới hàng dương để vào nghỉ.

Tôi đi ra bãi cát nhìn dọc theo bờ biển dài ngút mắt. Một bãi biển sạch và tuyệt đẹp không thua gì Nha Trang, Mũi Né hay Vũng Tàu, nếu không nói là sạch đẹp hơn. Tuy nhiên bãi biển này lại ít khách và không nổi tiếng. Nguyên nhân có lẽ do vị trí địa lý. Nha Trang và Vũng Tàu là hai thành phố du lịch biển lâu đời. Mũi Né mới nổi lên do cảnh biển còn hoang sơ, được đầu tư tốt nhưng cũng còn do vị trí nằm ở giữa khu tam giác du lịch Sài Gòn - Nha Trang - Đà Lạt, thuận tiện cho việc tổ chức các tour du lịch, nhất là cho khách nước ngoài.

Trời nóng, đã chạy hơn 120 cây số,

chúng tôi rất muốn tắm nhưng đành chịu vì quán không có phòng thay đồ và tắm nước ngọt. BÝ hỏi thăm mấy quán gần đó, có nơi tắm được nhưng với điều kiện phải “nhậu” mà chúng tôi không muốn “nhậu” vào lúc này. Ngay cả cơm trưa bình thường cũng không có. Đành phải ăn qua quýt mấy thứ mang theo, uống nước dừa rồi nằm vờng nghỉ.

Đoạn đường tiếp theo tiếp tục xấu. Cứ một quãng đường nhựa lại đến một quãng đường đất hay đang rải đá, bụi mờ mịt. Phần lớn các cầu đều đang thời kỳ làm lại, phải chạy qua cầu tạm. Đi du lịch mà cứ gặp đường kiểu này cũng nản. May đến gần Qui Nhơn thì thoát nạn. Ở một ngã ba, một bảng chỉ dẫn cho thấy con đường rẽ phải chạy vào thành phố Quy Nhơn cách 30 cây số. Hỏi thăm mấy người lái xe ôm đứng đó, họ bảo đây là

con đường mới mở để vào thành phố, khỏi đi qua đèo Cù Mông nguy hiểm trên quốc lộ 1A.

Sau bao nhiêu lần xóc, quãng đường trước mắt thật tuyệt vời. Đường nhựa láng mới tinh thẳng tắp giữa hai bờ cát rộng, ít xe nên có thể phóng tới 70, 80 cây số/giờ. Gần tới thành phố, đường bắt đầu vào đèo. Đèo cao quanh co, đường rộng, ít khúc ngoặt nguy hiểm nên vẫn có thể chạy với tốc độ cao. Chúng tôi dừng lại một nơi giữa đèo có đề bảng “Bãi Bằng”. Một con đường dốc nhỏ dẫn xuống một bãi biển xinh xắn rợp bóng cây với vài hàng quán không sang trọng nhưng rộng rãi, lịch sự. Chúng tôi đứng ngắm cảnh, nói chuyện với cô chủ quán một lúc rồi tiếp tục đi. Dọc đèo, lại gặp một “Bãi Dâu” và một bãi gì đó nữa, là những bãi tắm đã được đầu tư xây dựng,

có lẽ cũng tương tự như “Bãi Bằng”. Sau khi vào Quy Nhơn rồi chúng tôi mới thấy các bãi ở đây đẹp hơn bãi biển ở thành phố nhiều và tiếc là đã không nghỉ đêm ở đây.

Cũng như ở Vũng Tàu, Phan Thiết, Nha Trang, Phú Yên, các thành phố ở ven bờ biển, Quy Nhơn cũng có một con đường dài dọc bãi biển, tuy không đẹp bằng. Các khách sạn dọc đường này cũng thuộc loại đắt tiền, sang trọng và chúng tôi phải vào trong phố, hỏi thăm tìm mãi mới có một chỗ nghỉ vừa túi tiền của mình, tuy không ưng ý vì căn phòng hơi ẩm mốc.

Tắm rửa, nghỉ ngơi và đi ăn tối xong, chúng tôi về khách sạn gọi điện thoại cho Lê Gành và Lê Văn Ngăn, hai người bạn cũ. Cả hai đều là nhà thơ và là thành viên của nhóm Việt, nhóm văn nghệ do

tôi tham gia sáng lập từ năm 1965 ở Đại học Huế. Lê Gành trước làm Trưởng Đài Phát Thanh nay nghe nói chuyên sang làm tờ báo của tỉnh, không rõ chức vụ gì. Lê Văn Ngăn đang chuẩn bị nghỉ hưu, trước đó là Phó chủ tịch Hội Văn nghệ Bình Định. Hai người đều là đảng viên cộng sản và đã lâu tôi không gặp họ.

Tuy đã 9 giờ đêm, hai người rủ nhau đến gặp chúng tôi ngay. Họ mời chúng tôi đi uống bia ở một quán gần khách sạn. Chúng tôi hỏi thăm nhau về gia đình và tin tức các bạn bè cũ. Nhắc lại chuyến đi của Bùi Minh Quốc và tôi năm 1988, Lê Gành nói anh rất quý trọng chúng tôi nhưng không tán thành cách làm đó. Tôi trả lời mỗi người có cách nghĩ và lựa chọn của mình, tôi cũng tôn trọng thái độ và quyết định của các bạn. Chúng tôi chỉ nói qua chứ không đi sâu vào việc này.

Lê Văn Ngăn nói chuyện vui linh tinh. Hai người còn nhiệt tình lấy điện thoại di động gọi cho các bạn ở Huế để tôi nói chuyện và hẹn gặp khi chúng tôi ra đó. Thật không gì vui khi đến đâu cũng gặp bạn bè. 11 giờ đêm chúng tôi chia tay.

Sáng hôm sau, chúng tôi ra bờ biển uống cà phê, ăn sáng trước khi rời Quy Nhơn. Bãi biển không mấy sạch, cát màu vàng bẩn, dọc về phía Gành Ráng vô số tàu thuyền neo đậu. BY muốn tắm nhưng tôi ngăn cản, sợ mất thời gian vì còn về chuẩn bị đi. Quảng đường kế tiếp Quy Nhơn - Quảng Ngãi 175 cây số nghe nói là quãng đường tệ hại nhất miền Trung hiện nay. BY đành nghe lời.

CHƯƠNG 5

Đình Định, Quy Nhơn là nơi
thuở bé BY đã cùng gia đình
sống vài năm vì theo bố là lính thay đổi
đơn vị đóng quân. Tối hôm qua tôi đưa
BY đến con đường phố cũ ở Quy Nhơn,
BY chỉ còn nhận ra được ngôi chùa gần
nhà còn phố xá đã thay đổi hoàn toàn.
Sáng nay trên đường đi, chúng tôi chú
ý tìm Phù Cát cũng là nơi BY đã từng
ở nhưng chạy qua rồi vẫn không hay vì
trên đường không có bảng ghi tên thị

trấn trong khi những địa danh khác lại ghi rất rõ.

Chặng đường này chạy quá mệt. Không hiểu người ta làm đường kiểu gì. Cứ cày lên hay rải đá sơ sài rồi đắp đó. Lại cứ làm từng khúc, từng khúc. Vậy mà chúng tôi đọc báo biết quốc lộ 1A đã được sửa chữa từ nhiều năm trước với số tiền rất lớn được viện trợ và vay của nước ngoài. Quả thật đường từ Phú Yên trở vào Sài Gòn cũng như các đường Sài Gòn - Cần Thơ, Sài Gòn - Vũng Tàu rất tốt, chạy vài trăm cây số không hề gặp một ổ gà, nhưng “khúc ruột miền Trung” này lại bị bỏ rơi thảm hại. Dân miền Trung đã khổ nhiều thứ còn khổ thêm vì nạn bụi mù. Lại còn điều lạ là dọc đường này rất nhiều vùng trồng dừa, như Tam Quan - xứ dừa nổi tiếng, nhưng chúng tôi không tìm ra một quán bán dừa, lại

chỉ bán toàn các loại nước ngọt có gaz, những thứ chúng tôi không uống được, đành phải uống nước suối mang theo.

Chạy tới Sa Huỳnh, cách thị xã Quảng Ngãi 60 cây số về phía Nam, chúng tôi dừng lại ăn trưa và nghỉ ngơi. Ở đây ngay bên đường có một bãi tắm và tỉnh đã xây dựng khu du lịch Sa Huỳnh từ lâu.

Trước cổng khu du lịch có Restaurant với số điện thoại và số fax, và một bảng lớn ghi chữ “Sa Huỳnh Hotel” bên dưới có phù điêu hình một chiếc muỗng và một chiếc nĩa chéo nhau. Cũng ngộ! Bên trong cổng, một bảng lớn khác ghi “Bản đồ quy hoạch chi tiết khu du lịch Sa Huỳnh” với sơ đồ và chú giải mấy chục hạng mục công trình. Chúng tôi chạy xe vào trong: Một bãi biển nhỏ vắng người. Bên trên vài công trình gồm nhà ăn, dãy

phòng trọ và mấy nhà chòi sát biển. Chỉ có thế. Nhiều hạng mục công trình khác chưa được thực hiện. Tuy nhiên toàn khu vực phủ bóng dừa và dương liễu xanh mát.

Đã quá mệt, quãng đường còn lại không xa, nên dù quen tiết kiệm, BY cũng đồng ý thuê phòng nghỉ lại buổi trưa và tắm biển. Có lẽ ít khách nên các cô tiếp tân đi ngủ, gọi mãi mới có mấy cô chạy ra. Tiền phòng 60.000đ cho một buổi ban ngày. Phòng đơn giản nhưng rộng rãi, hai giường, có quạt máy, phòng tắm có vòi hoa sen. Thế là đạt yêu cầu.

Chúng tôi tắm sơ nước ngọt, ngủ một giấc, rồi mới ra tắm biển. Chỉ có hai chúng tôi tắm. Trên bờ, trong một nhà chòi, một đám thanh niên có lẽ là dân địa phương ngồi nhậu lai rai, cười nói âm ỉ. Buổi chiều ở đâu biển cũng sóng

lớn nhưng BY chỉ được nhúng nước và ngồi trên bãi cũng thích thú rồi. Tôi hơi mệt nên chỉ bơi một đoạn ngắn, nhảy sóng một lúc rồi lên bờ nằm nghỉ.

Buổi tắm và nghỉ ngơi giúp chúng tôi lại sức. Ý y quảng đường còn lại không xa, 5 giờ chiều chúng tôi mới lên đường, hi vọng sẽ đến thị xã trước trời tối. Chúng tôi đã lầm. Đường tiếp tục rất xấu nên khi trời sập tối phải bật đèn xe, chúng tôi vẫn còn cách thị xã đến gần 30 cây số. Chúng tôi đã vi phạm nguyên tắc tự mình đề ra là không chạy xe ban đêm. Đúng là nguy hiểm. Các xe tải, xe đò lớn giờ này lại chạy rất nhiều, chói đèn vào mặt làm tôi không thấy gì cả. Tôi phải giảm tốc độ còn 20 cây số giờ và mãi đến tận 8 giờ tối mới đến thị xã.

Về Quảng Ngãi chúng tôi không lo chuyện tìm chỗ trọ. Đây là nơi gia đình

thầy mẹ tôi đã sống trước đây, hiện vẫn còn căn nhà và em gái tôi – Cẩm Thạch đang ở. Tôi cũng đã học bảy năm trung học ở trường Trần Quốc Tuấn nơi đây, trước khi ra Huế học đại học. Vì đã được báo trước, Cẩm thạch đang sốt ruột chờ với một bữa cơm tối thịnh soạn.

Sáng hôm sau, Cẩm Thạch rủ chúng tôi đi uống cà-phê ở quán vườn rồi đi biển Mỹ Khê. Hệ thống quán cà phê vườn ở đây làm chúng tôi kinh ngạc. Đi về hướng tây nam của thị xã, từ một đường phố lớn rẽ vào con hẻm nhỏ, ngoằn ngoèo, trong đó có rất nhiều quán cà-phê. Quán nào cũng rộng từ vài trăm đến cả ngàn mét vuông, cây cối xanh tươi, trang trí đủ kiêu hoa lá cảnh. Cẩm Thạch giải thích trước đây khu vực này là vườn và ruộng, sau khi thị xã mở rộng, đất lên giá và dân cư tự nhiên giàu có lên.

Mở quán cà phê vườn thành phong trào. Người ta thuê cả kiến trúc sư từ Sài Gòn ra thiết kế xây dựng vườn hàng hoàng chứ không phải làm ầu.

Cẩm Thạch dẫn chúng tôi vào một quán tiêu biểu. Trong khu vườn rộng rợp bóng mát, có nhà sàn lớn ở giữa trang trí các tượng gỗ và giỏ phong lan. Chung quanh rải rác có các lều tranh và các chỗ ngồi bên cạnh bồn hoa, khóm trúc hay hòn non bộ. Tôi uống cà-phê phin đen, chiếc tách lịch sự và hương vị đậm đà thơm ngon. Dân Quảng Ngãi kể cũng sành điệu. Khác với hôm ở bãi biển Quy Nhơn, gọi cà-phê đen, người ta mang ra một ly cối pha sẵn loảng phệch. Còn ở công viên Cần Thơ dạo nào, cà-phê rẻ nhất nước, chỉ có một ngàn rưỡi một tách, nhưng nhạt thếch và chẳng mùi mẽ gì cả.

Dĩ nhiên tôi biết những nơi đó không phải là các quán cà phê tiêu biểu của địa phương nhưng vì chỉ uống ở đó nên có ấn tượng không tốt.

Uống cà phê xong, chúng tôi về nhà lấy đồ đi tắm. Qua cầu Trà Khúc rẽ phải, đi ngang núi Ân (người Quảng Ngãi tự hào gọi là “Thiên Ấn niêm hà”, nơi có ngôi chùa xưa và mộ Huỳnh Thúc Kháng), theo con đường nhỏ chạy dọc bờ sông mười cây số, chúng tôi đến bãi biển Mỹ Khê. Con đường này thời còn đi học tôi và các bạn vẫn đi chơi bằng xe đạp, đường đất, dân cư nghèo nàn, thưa thớt. Bây giờ đường đã được tráng nhựa, nhà cửa hàng quán bên đường đông đúc. Có lẽ khu vực này được nhà nước chú ý đầu tư vì có khu di tích Mỹ Lai, và cảng biển mới mở.

Bãi biển Mỹ Khê là một vòng cung lặng sóng, phía Bắc chạy dài đến mũi Ba Làng An nhô ra biển. Bãi này dễ tắm cho người không biết bơi vì thoai thoải ra xa đến trăm mét vẫn còn đứng được. Bãi tương đối sạch, cát vàng khá mịn. Các hàng quán chỉ là những dãy nhà dài cột gỗ, lợp bạt, chia ra thành lô cho từng chủ quán, đánh số 1, 2, 3... Thức ăn biển ở đây tươi ngon nhưng khá đắt, không thua gì các nơi khác, tuy chỉ là một bãi nhỏ, ít khách du lịch, phục vụ cho dân địa phương là chính. Tuy vậy, theo chủ quán nơi chúng tôi ngồi, ngày nào cũng có khách lai rai và đến những ngày nghỉ, lễ tết, khách từ thị xã về rất đông.

Chúng tôi ngồi đến gần chiều mới về, trên đường ghé vào tham quan khu chứng tích Sơn Mỹ, ngay cạnh đường, nơi cách thị xã khoảng năm cây số. Khu

chúng tích này rộng khoảng một ha, được xây dựng ngay trên địa điểm năm xưa xảy ra thảm kịch, nơi có 504 người dân bị lính Mỹ giết chỉ trong một trận càn. Sự kiện này do chính những người lính Mỹ tố cáo và góp phần đưa ra công luận đã trở thành một vụ chấn động cả nước Mỹ và toàn thế giới. Lối vào khu chúng tích trải đá giữa hai hàng dương liễu thấp cắt tía đều đặn dẫn đến tượng đài lớn màu trắng: Một phụ nữ tay bế xác con, tay kia đưa lên trời thét căm hờn, dưới chân một phụ nữ khác đang ôm một cụ già hấp hối và một người đàn ông nằm gục dưới chân cụ già. Bên trái là dãy nhà trưng bày các chứng tích. Bên phải là con đường nơi hơn 200 người bị dồn xuống bắn chết. Phía sau và rải rác đây đó có các căn nhà tượng trưng ghi dấu nơi từng là ngôi nhà của người dân trong làng đã bị thảm sát, ghi rõ số lượng

và tên họ từng người. Ngoài vài cây cổ thụ còn sót lại, toàn khu được trồng dừa và dương liễu với bãi cỏ xanh bên dưới. Trước nhà trưng bày chứng tích là một vườn hoa nhỏ có ghế đá cho khách tham quan ngồi nghỉ. Nhìn chung toàn cảnh có vẻ xanh mát, êm đềm nếu không đọc những câu chú giải về tội ác đã xảy ra và nhất là câu khẩu hiệu lớn ghi trên nhà trưng bày: “Mãi mãi khắc sâu lòng căm thù giặc Mỹ xâm lược.”

Trong khi BY, Cẩm Thạch cùng một đoàn khách mới vào đi xem kỹ từng chứng tích trong nhà trưng bày, tôi chỉ đi lướt qua và ra ngồi trên ghế đá ở vườn bên ngoài suy ngẫm. Những chứng tích đó tôi đã từng thấy, từng biết, từng đọc và bây giờ không muốn xem lại nữa. Tôi kinh sợ và lên án tội ác, nhất là tội ác giết người, lại là giết người hàng loạt,

những thường dân không có khả năng tự vệ. Đây là một tội ác điển hình nhưng không phải là tội ác duy nhất trong cuộc chiến đã qua. Vụ tàn sát này xảy ra sau biến cố Mậu Thân 1968. Tôi liên tưởng đến những tội ác giết người khác, từ cả hai phía của chiến tranh, từ những lời cao rao chính nghĩa với những mồ chôn tập thể, những xác người tan nát, què cụt, sâu hoắm vết thương.

Tôi nghĩ khi lịch sử đi qua, các phe tham chiến và những người trong cuộc, những người dân thường không nên mãi mãi ghi khắc lòng căm thù mà nên phản tỉnh, sám hối và cả tha thứ, bao dung để xây dựng một tương lai không bao giờ còn có chiến tranh.

Buổi tối, Cẩm Thạch dẫn chúng tôi đi ăn cơm hến, có hương vị gần giống món “doong” đặc biệt của Quảng Ngãi.

Chúng tôi cũng vào một tiệm dịch vụ Internet lớn có khoảng 30 máy, phần đông khách hàng là học sinh vào chat, chơi game âm ỉ. Rải rác một số đường phố có loại tiệm này phản ánh nhu cầu có mức độ của người dân ở đây.

Ở Quảng Ngãi chúng tôi không đi thăm ai. Người bạn thân duy nhất của tôi ở đây – Huỳnh Châm, bạn từ thời trung học, học chung lớp ở đại học, nổi tiếng học giỏi, đã qua đời mấy năm trước vì bệnh ung thư. Các bạn thân khác thuở nhỏ đã ra đi mỗi người một phương. Tôi cũng quen một số người trong Hội Văn nghệ tỉnh nhưng không cảm thấy hứng thú đến thăm, và lại thời gian quá ít.

Ngày mai chúng tôi sẽ lại tiếp tục lên đường.

CHƯƠNG 6

Từ Quảng Ngãi trở ra, đường tương đối tốt, chỉ trừ một vài vùng trũng bị ngập nước vào mùa mưa lũ làm hư đường, còn lại đường tốt như ở trong nam nhưng có phần hẹp hơn. Tấm bản “Căn cứ Chu Lai” trên chiếc công lớn bằng sắt hoen rỉ từ thời trước 75, nơi đóng quân của lính Mỹ ngày xưa là một dấu vết hiếm hoi còn sót lại. Vùng này là trắng cát, còn khá hoang vắng tuy rẽ về phía đông ra bờ biển là khu công nghiệp

Dung Quất lớn đang hình thành nhưng từ ngoài quốc lộ 1A chẳng nhìn thấy gì.

Chặng đường Quảng Ngãi - Đà Nẵng chỉ có 120 cây số nên chúng tôi không có gì phải vội. Qua Tam Kỳ, (xưa thuộc tỉnh Quảng Tín, mới đây trở thành thị xã của tỉnh Quảng Nam sau khi Đà Nẵng tách thành thành phố trực thuộc Trung Ương) tôi chạy chậm chậm tìm Chùa Tịnh Độ để ghé vào thăm. Đây là nơi có một kỷ niệm khó quên trong đời sinh viên của tôi. Năm 1966 tôi làm đoàn trưởng Đoàn 3 Sinh viên Quyết tử của phong trào đấu tranh của sinh viên Đại Học Huế, đưa hơn 100 sinh viên vào đóng quân ở chùa này để hỗ trợ cho phong trào tranh đấu tại chỗ. Chúng tôi đã ở đây gần một tháng, đã tạo ra một sinh khí mới và có lẽ cũng để lại một ấn tượng khó quên cho người dân ở thị xã hiền hòa này.

Thời gian ở trong chùa, điều làm tôi cảm động nhất ngoài việc bà con chăm sóc chuyện ăn uống, là những đêm ngủ ở chùa. Mùa hè, trời nóng, sinh viên nằm la liệt trên sàn chính điện. Sáng sớm, các thầy dậy tụng kinh làm lễ trong khi sinh viên vẫn ngủ. Tôi cảm nhận rõ nhất sự từ bi, và phóng khoáng của đạo Phật không phải qua kinh sách hay bài thuyết giảng mà chính là lúc nằm lơ mơ ngủ nghe tiếng chuông mõ và tụng kinh trong chính điện này, một khung cảnh nửa hư nửa thực và bình yên lạ lùng trong thời tao loạn.

Chùa nằm trong hẻm cách đường quốc lộ 1A khoảng 50 mét. Hình như chiếc cổng lớn với ba chữ Hán “Tịnh Độ Môn” và ngôi chính điện với bức thềm cao phía trước vẫn như xưa. Trong sân chùa rộng dưới gốc cổ thụ cao lớn rợp

bóng mát, một nhóm người đang làm việc, trộn hồ, bẻ sắt, hình như để xây dựng mấy chiếc tháp và công trình mới gì đó phía bên hông chùa. Tôi chào họ và hỏi thăm, nhắc lại chuyện xưa, mây người già trong số họ từ lâu ở đây vẫn còn nhớ. Thế mà đã gần 40 năm. Biết bao nhiêu dâu biển. Một thoáng ghé qua đây làm tôi bồi hồi nhớ lại thời trẻ tuổi của mình. Sống như thế mới thật là đáng sống. Tôi đề nghị chụp chung với họ một tấm ảnh, họ vui vẻ nhận lời.

Rời Tam Kỳ, chúng tôi quyết định rẽ qua thị xã Hội An trước khi ra Đà Nẵng để sau này khỏi trở lại. Từ quốc lộ 1A rẽ phải chạy khoảng 20 cây số về phía đông đến một ngã ba, có bảng đề “Nội thị Hội An”. Bên trong lề đường, trên một bệ xi măng người ta dựng một công trình điêu khắc bằng gỗ có mái che, hình như là

biểu tượng của thị xã với hình một đồng tiền cổ ở giữa.

Vào trung tâm thị xã, chưa biết khu phố cổ ở hướng nào, chúng tôi chạy lòng vòng tìm chỗ nghỉ, ăn trưa trước khi đi tham quan. Chúng tôi ghé vào một quán sạch sẽ yên tĩnh trên con đường phố hẹp gần ngã ba. Quán này mới xây dựng nhưng phần trước ốp gỗ màu nâu cho có vẻ cổ. Bàn ghế bên trong và cả mấy bộ đặt ngoài thêm dưới bóng cây đều bằng gỗ, kiểu dáng đơn giản và thanh nhã. Sát tường là một dàn máy vi tính để truy cập Internet. Trước quán treo bảy chiếc lồng đèn kiểu dáng và màu sắc khác nhau. Quán không có tên riêng, bảng hiệu để “Quán ăn 62. Café - Breakfast - Lunch-Dinner”. Cô chủ quán nói hiện nay các quán tương tự mở ra rất nhiều. Rõ ràng loại quán này nhằm phục vụ khách du

lịch nước ngoài và dân cư ở đây cũng hiện đại hoá rất nhanh với việc tiếp đón khách du lịch bốn phương từ khi Hội An được Unesco công nhận là Di sản văn hoá thế giới.

Chúng tôi gọi món cao lầu, một đặc sản của Hội An. Cô chủ giới thiệu sợi bánh của món ăn này do một cơ sở sản xuất làm với nước của một cái giếng đặc biệt duy nhất ở Hội An nên rất ngon. Giếng này hiện nay do nhà nước độc quyền quản lý. Tuy vậy chúng tôi ăn thấy không có gì đặc biệt lắm. Cô em CT của tôi ở Quảng Ngãi đã ra đây nhiều lần có dặn chúng tôi phải ăn cao lầu ở mấy quán bình dân nào đó vừa ngon, vừa rẻ, đúng vị cao lầu truyền thống nhưng chúng tôi không biết quán đó ở đâu. Dù sao chúng tôi cũng đã đến Hội An, ăn cao lầu tại

chỗ, khi về cũng có thể nói dóc với thiên hạ được rồi.

Ngoài đường khách tây lác đác đi qua. Cô chủ thấy ai cũng chạy ra chào mời bằng tiếng Anh. Hai cô gái rất xinh vào ngồi cạnh chúng tôi. Hỏi chuyện xã giao, hai cô cho biết là người Đức, lần đầu tiên đến Việt Nam. Thấy xe chúng tôi chất đồ đạc lỉnh kỉnh, họ hỏi chúng tôi đi từ đâu, khi biết chúng tôi chạy từ Sài Gòn ra và sẽ tiếp tục đi đến Hà Nội, họ có vẻ rất ngạc nhiên và thán phục.

Nghỉ ngơi xong chúng tôi hỏi thăm đường đi đến khu phố cổ, hoá ra ngay gần đó, là mấy con phố nhỏ song song bờ sông. Muốn thấy, hiểu rõ thế nào là nhà cổ ở đây, phải đi bộ và vào xem tận nhà, có nhà phải mua vé tham quan. Chúng tôi chạy xe trên mây đường hẹp,

nhà thấp, nhiều mái ngói rêu phong và hầu hết các nhà đều có bán đồ lưu niệm hay hàng hoá gì đó. Nhiều nhà đáng vào xem nhưng chúng tôi không có nhiều thời gian vì phải ra Đà Nẵng trong ngày. Một trong những điểm tham quan đáng chú ý ở đây là chùa Cầu, một kiến trúc do người Nhật xây dựng cách nay bốn thế kỷ. Chùa xây trên chiếc cầu dài 12 mét bắc qua con sông nhỏ nước đục, chảy ra sông Hoài gần đó. Chùa có ba mái ngói hẹp tương ứng với các trụ cầu phía dưới, một phía để trống có lan can là mặt chùa nhìn ra sông. Hai đầu cầu là hai cửa chùa, có tượng thú bằng gỗ đứng châu, một đầu là tượng chó, một đầu tượng khi, có bậc chắn không cho xe qua lại, dẫn ra hai con đường phố cổ. Gian chính giữa là chùa, thấp và tối. Có hai đoàn du khách tây đứng dày đặc nghe thuyết minh, một đoàn nghe tiếng Anh,

đoàn kia nghe tiếng Pháp. Một đoàn khách Nhật đi xe xích lô chạy hàng một vừa đậu lại bên ngoài.

Chúng tôi chụp hình chùa Cầu rồi chạy ra sông Hoài, nơi có cầu lớn bắc qua sông. Dọc hai bên bờ sông có mấy quán rộng, khách ngồi ăn uống khá đông vì nơi này mát và thoáng đãng. Chúng tôi tiếc đã không biết nơi này trước.

Trên một số đường cổ, đèn lồng đủ kiểu treo thành dãy trước mỗi nhà đem lại một phong cách thi vị riêng. Tuy nhiên những hàng cờ đỏ và các băng rôn khẩu hiệu vải đỏ cắm dọc đường để cổ động cho một chiến dịch hay ngày lễ gì đó do chính quyền phát động lại rất chói với khung cảnh cổ kính, màu nâu hay đen trầm của các dãy phố này. Hình như người ta chưa chú ý đến sự hoà hợp thẩm mỹ ở đây vì quá chú trọng khía cạnh

chính trị. Tôi nghĩ giá trị văn hoá tự thân nói lên tất cả, không cần khoác vào chiếc áo chính trị. Sự áp đặt chính trị một cách thô thiển lại tạo ra khiên cưỡng, không tăng thêm mà còn làm giảm giá trị của văn hóa.

Xế chiều chúng tôi từ già Hội An đi Đà Nẵng theo một con đường mới mở (không trở lại đường cũ ra quốc lộ 1A) chạy qua khu đô thị mới Điện Ngọc và thắng cảnh Ngũ Hành Sơn. Đường này vào Đà Nẵng từ phía đông nam, tiếp giáp với một đại lộ cũng mới mở với bốn làn xe và hai dãy nhà phố mới. Tất cả còn bụi bặm, nhiều đoạn lổ đường, cống chưa làm xong, nhà xây dựng dở dang nhưng con đường này hứa hẹn sẽ trở thành một đại lộ hiện đại. Đại lộ này chạy dọc hữu ngạn sông Hàn, có đường rẽ vào cầu Trịnh Minh Thế cũ và cầu Quay mới

xây dựng bắc qua sông để vào trung tâm thành phố.

Chúng tôi qua cầu Quay, chiếc cầu xây dựng theo kỹ thuật hiện đại với một nhịp ở giữa rồi, có dây văng có thể quay dọc mở cầu cho tàu lớn qua lại không bị vướng. Công trình này là một niềm tự hào của cư dân Đà Nẵng. Qua cầu, rẽ phải, chạy dọc theo con đường Trần Phú song song với đường bờ sông Bạch Đằng, chúng tôi gặp may vì tìm ngay được khách sạn ưng ý, giá cả khá bình dân, không phải chạy lòng vòng mệt mỏi như một vài nơi khác.

Buổi tối tôi gọi điện thoại tìm Đông Trình, bạn học cùng ban Việt văn, Đại học Sư Phạm Huế, cũng là thành viên sáng lập nhóm Việt. Từ thời sinh viên Đông Trình đã là nhà thơ phản chiến, thiên tả. Sau khi ra trường, dạy học ở

đây, anh tham gia hoạt động cách mạng. Anh không là đảng viên nhưng rất nhiều học trò anh là đảng viên cộng sản. Sau 75 anh được coi như một trong những trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu của miền Nam ủng hộ cách mạng, được đưa vào ban lãnh đạo của Mặt Trận Tổ Quốc, Hội Văn học nghệ thuật của tỉnh, kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam, được đưa đi tham quan các nước xã hội chủ nghĩa.

Từ trước 75 anh đã có nhiều bài thơ nổi tiếng như Hoa đã hướng dương, Tiếng đàn bầu... Tôi thích thơ của Đông Trình hơn nhiều bạn khác trong nhóm Việt vì ngoài ý tưởng độc đáo, nghệ thuật thơ anh điêu luyện, âm điệu lôi cuốn, hào sảng, nhất là loại thơ bảy chữ. Anh sáng tác nhiều, cho đến nay đã có năm, bảy tập thơ được xuất bản.

Hơn mười năm trước, tôi có viết một bài tiểu luận dài tựa đề “Độc thơ Đông Trình, suy nghĩ về văn nghệ và chính trị”. Trong bài viết này tôi đặt vấn đề chung cho những văn nghệ sĩ, trí thức đã từng tham gia phong trào đấu tranh đô thị trước đây để chống bất công, áp bức và băng hoại xã hội, tại sao bây giờ không đủ dũng cảm để tiếp tục khi những điều đó còn trầm trọng hơn trước. Khi bài viết này được công bố, tôi nghe nói Đông Trình cũng đã bị công an kêu lên hạch hỏi.

Sau này tôi nghe nói nhiều người không thích anh vì anh hơi kiêu ngạo và “tả” trong cách sống, quan hệ với bạn bè cũ. Gia đình anh con đông, kinh tế khó khăn, gặp nhiều chuyện buồn. Vợ anh bị tâm thần, mất trong một tai nạn bi thảm. Con gái lớn của anh cũng bị tâm thần.

Mấy chục năm qua anh và tôi ít gặp nhau nhưng vẫn có sự cảm thông và giữ được thân tình xưa.

Đông Trình trả lời điện thoại. Tôi kinh ngạc khi nghe anh nói mấy năm nay anh bị bệnh nhũn não, thường xuyên bị choáng váng, ít khi ra ngoài nên không đến gặp chúng tôi được. Tôi nói vậy thì sáng mai chúng tôi sẽ đến thăm anh. Tuy vậy khoảng nửa giờ sau anh gọi lại, hỏi rõ địa chỉ khách sạn và báo sẽ đến gặp chúng tôi ngay.

Cứ tưởng phải có người chờ đến nhưng anh lại đi honda một mình. Vẫn dáng người thấp lùn, cặp kính cận thị dày cộp, anh nặng nề từng bước lên cầu thang. Anh bảo bệnh của anh phát thả thất thường. Cơ quan cho nghỉ ở nhà, mỗi tuần chỉ đến một, hai buổi khi có việc gì cần thiết. Anh mời chúng tôi ra

uống bia ở một quán lề đường gần khách sạn. Chúng tôi nói chuyện khá lâu.

Đông Trình bảo hiện nay anh rất bi quan, không muốn sáng tác nữa vì thấy tất cả mọi sự đều rất phù du, vô nghĩa. Tôi đồng ý chuyện cuộc đời phù du nhưng không thể thiếu đam mê vì không đam mê rất khó sống. Tuy nhiên lại không nên coi trọng quá bất cứ vấn đề gì vì dễ dẫn đến thất vọng. Tôi biết anh có xu hướng bi quan từ thời trẻ nhưng bây giờ do hoàn cảnh riêng nên tâm trạng nặng nề hơn.

Đây là một kinh nghiệm cuộc sống mà mỗi người nếm trải theo cách riêng. Thời sinh viên tôi tham gia đấu tranh hết mình cho độc lập dân tộc, công bằng xã hội để rồi chán chường với sự thối nát của chính trường miền Nam và sự bi thảm của cuộc chiến. Tôi tham gia hoạt

động cách mạng như tiếp tục dẫn thân cho một lý tưởng cao đẹp để rồi vỡ mộng vì thực tế cách mạng phân lý tưởng. Tôi lại tiếp tục đấu tranh cho dân chủ tự do nhưng không thôi khắc khoải vì những thủ đoạn chính trị xấu xa làm vấy bẩn những con người trong sáng nhất. Tôi trầm tư thao thức trên những nẻo tâm linh nhưng vẫn không ngớt hoài nghi về chân lý và hiệu quả thực tế trong cuộc sống làm người... Có phải sẽ không bao giờ có lời đáp cuối cùng cho cuộc đời đa đoan ngắn hạn này? Và ý nghĩa cuộc sống phải chăng là cứ mãi lên đường, luôn ở trên đường?

Về một phương diện khác, ở lứa tuổi của tôi, nhiều bạn bè đã ra đi, có người bệnh tật quanh quẩn ở nhà, tôi vẫn còn khỏe mạnh chạy xe gắn máy được hàng ngàn cây số, tại sao tôi không đi để ngắm

nhìn, suy ngẫm và hưởng thụ cuộc sống? Tôi sẽ không bị quan dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Đông Trình chia tay chúng tôi lúc gần 11 giờ đêm. Tôi cảm thấy ấm lòng vì đã cùng bạn xưa chia sẻ những điều tâm sự. Đâu phải dễ gì với ai mình cũng mở lòng ra và được đón nhận.

Sáng hôm sau chúng tôi đi Ngũ Hành Sơn, thắng cảnh nổi tiếng của Quảng Nam – Đà Nẵng từ xưa, gồm năm ngọn núi (Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ) nằm cạnh nhau, cách thành phố khoảng gần mười cây số về phía đông nam. Đây là những ngọn núi đá hoa cương biệt lập, đột khởi giữa vùng đồng bằng gần biển với hàng cây cối rậm rạp bên ngoài và hang động luôn lôi bên trong.

Theo một bảng chỉ đường ở ngã ba, chúng tôi rẽ phải thăm Kim sơn và Hỏa sơn trước. Tôi gửi xe ở một cửa hiệu bán đồ đá mỹ nghệ và xem qua các mặt hàng khá phong phú.

Từ các vật đơn giản như vòng đeo tay, nhẫn, dây chuyền, gạt tàn thuốc cho đến các loại phức tạp hơn như bộ ấm chén, sứ tử, tượng thần Phật, tượng người, tượng muông thú làm bằng nhiều loại đá khác nhau, tất cả đều được gia công rất tinh xảo, có tính thẩm mỹ cao, theo nhiều loại mẫu mã truyền thống hoặc sáng tạo. Chủ hiệu nói khách muốn đặt hàng gửi đến địa chỉ nào trong nước hay nước ngoài đều đáp ứng được, chỉ trong vài ngày sẽ giao hàng tận nơi và nhận hàng xong mới thanh toán. Mua bán đạt đến trình độ này với những mặt hàng đá nặng nề quả là một tiến bộ lớn.

Mấy đứa bé ở đâu xuất hiện cầm đèn pin trong tay gạt chúng tôi để chúng dẫn đi xem hang động. Chúng tôi từ chối nói để tự đi nhưng khi tìm hang động, mới thấy chúng có lý vì chúng tôi chưa biết đường, và lại đường vào hang rất tối. Tôi chọn một cô bé khoảng mười mấy tuổi có vẻ lanh lẹ làm hướng dẫn viên. Nó lập tức làm nhiệm vụ một cách thành thạo, soi đèn đi trước, luôn mồm nhắc chúng tôi đi cẩn thận khi lên xuống các bậc cấp, cúi đầu ở những vòm thấp và giới thiệu các hình tượng thạch nhũ bên trong. Chúng tôi xem động Quan Âm ở khu Kim sơn rồi qua động Huyền Vi ở Hỏa sơn gần đó.

Các hang động vùng này không lớn và sâu nhưng hơi ngoằn ngoèo, các thạch nhũ kết tủa khá lạ lùng, có hình tượng được bàn tay người chế tác thêm và được

các câu chuyện truyền kỳ thêu dệt đượm vẻ kỳ bí. Cô bé dẫn đường có vẻ đã thành chuyên nghiệp, nói năng lưu loát, nghe cũng hấp dẫn tuy có chi tiết không chính xác. Làm nhiệm vụ xong, hỏi trả tiền, cô bé nói một giá BY bảo hơi cao nhưng tôi cho là xứng đáng, cứ trả cho cháu. Còn bé thế mà đã biết làm việc kiếm tiền giúp bố mẹ thật đáng khen. Cháu nói đang học cấp hai và chỉ làm thêm giờ rảnh. Xem hai núi bên này xong, chúng tôi chạy ngược lại, qua bên kia đường lớn xem các núi khác.

Trên những con đường chạy vòng quanh gần các núi này có vô số cửa hiệu và xưởng làm đá mỹ nghệ, có thể nói là một đại công trường. Đây chính là làng đá mỹ nghệ Non Nước. Thợ vừa làm bằng máy vừa làm tay, tiếng cửa xẻ, đục đẽo vang rền khắp nơi. Quả là một nghề kỳ

diệu, tuy nhọc nhằn. Bao nhiêu phiến đá thô nháp vô tri thoát biến thành những tác phẩm nghệ thuật. Có những con sư tử đá vĩ đại gấp ba, bốn lần sư tử thật, vươn mình oai phong trong lớp bụi mù. Có lẽ phải dùng xe cần cẩu mới đưa chúng lên xe tải được. Tết vừa rồi chúng tôi đã thấy một số con xuất hiện ở công viên chợ hoa Sài Gòn. Những tác phẩm điêu khắc này sẽ tồn tại lâu dài, phô bày trình độ và sự tài hoa của nghệ nhân Non Nước xứ Quảng.

Thủy sơn là núi lớn nhất trong Ngũ Hành Sơn, có hình dáng một khối đá dựng đứng, đỉnh núi chia thành ba ngọn. Trên núi có các chùa Tam Thai, Linh Ứng và nhiều động đẹp như Linh Nham, Vân Thông, Tâm Chơn, Huyền Không...

Nếu đi hết các chùa, hang động sẽ mất rất nhiều thời gian. Trước đây tôi đã

có lần đi nên không muốn đi nữa còn BY hơi mệt sợ không đủ sức đi nên cũng như ở Hội An chúng tôi chỉ “cỡi ngựa xem hoa” và chụp hình bên dưới.

Buổi chiều chúng tôi đi xem phố. Đà Nẵng rất rộng, phố xá hàng hoá nhiều, cũng có những khu tập trung bán từng loại mặt hàng. Đặc biệt khu vực phía Tây Nam mới mở, đường rộng thênh thang, có một con đường tập trung nhiều cửa hiệu vi tính. Phần lớn các cửa hiệu này đều có hai căn, một căn bán hàng và một căn dùng làm trung tâm bảo hành, hàng ngày đều phát bảng quảng cáo giá cập nhật cho khách. Xem ra cách làm ăn cũng khá năng động theo kiểu Sài Gòn.

Chúng tôi cũng dành thời gian để xem Bảo tàng Chăm. Đây là một địa chỉ hấp dẫn đối với du khách, nhất là khách nước ngoài, lại dễ đi vì ở ngay trung tâm

thành phố, cạnh bờ sông Hàn. Bảo tàng này do người Pháp xây dựng từ lâu, sưu tập các hiện vật từ khắp các tỉnh miền Trung. Đáng chú ý là các linh vật Linga, Yoni (biểu tượng bộ phận sinh dục nam, nữ) nhiều kích cỡ, các tượng thần, Phật, vũ nữ, muông thú...

Ngoài Bảo tàng Chăm, Quảng Nam – Đà Nẵng còn tự hào về thánh địa Mỹ Sơn mới được Unesco công nhận là di sản văn hoá thế giới. Cùng với nhiều lợi thế khác, nền văn hoá và kiến trúc Chăm sẽ giúp Quảng Nam - Đà Nẵng trở thành một khu du lịch hấp dẫn lớn nhất miền Trung.

Khi nhìn các tháp Chăm trở trụ hư hao trong nắng gió suốt dọc các tỉnh miền Trung, tôi không nhìn như chiêm ngưỡng thắng cảnh mà luôn nghĩ về một đất nước đã mất dù dân tộc vẫn còn. Tôi

không thương vay khóc mượn theo kiểu thơ “Điều tàn” hay nhạc “Hận Đồ Bàn”. Tôi cũng không nghĩ về chính sách đại đoàn kết với các dân tộc ít người nghe tuyên truyền nhiều nhưng làm được rất ít. Tôi cũng không tự hào về quá khứ của cha ông thuở nào “mang gươm đi mở nước” để biết ơn tiền nhân. Trong tôi chỉ có mặc cảm tội lỗi dù tôi không đáng gì đến tội lỗi.

Các công trình kiến trúc, điêu khắc Chăm còn sót lại, những trang sử hào hùng của dân tộc Việt đã hé lộ, phơi mở, ghi dấu lịch sử và văn hóa của một dân tộc đã mất nước. Đó là hệ quả của cuộc đấu tranh sinh tồn theo luật rừng, mạnh được yếu thua.

Trung Quốc nam tiến và Việt Nam vừa cố chặn xâm lược phương bắc vừa đẩy mạnh xâm lược về phương nam.

Lịch sử đã qua rồi, đã định hình nhưng không phải đã chấm hết. Nhận thức lại lịch sử là điều tối cần thiết trong xây dựng tương lai. Chúng ta lên án mọi hình thức xâm lược của nước khác đối với mình nhưng sao lại không biết tự phán hành động xâm lược của mình đối với đất nước khác, nhất là sự xâm lược của ta còn triệt để hơn, đưa một quốc gia đến tiêu vong. Dân tộc nào có quyền sống và sung sướng hạnh phúc hơn dân tộc khác? Tất cả chỉ xuất phát từ lòng tham lam và độc ác, không xứng với danh nghĩa con người. Chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi chỉ là liều thuốc kích thích sự dã man và lòng ích kỷ.

Có lần tình cờ tôi gặp nói chuyện với một vị sư Phật giáo người Chăm. Tôi đánh bạo hỏi ông dân tộc Chăm hiện nay có mặc cảm vong quốc hay không?

Ông trả lời đại ý: Người Chăm không cần chiếm đất, không cần lãnh thổ. Người Chăm chỉ cần không gian cho đời sống tâm linh.

Một cách trả lời lạ lùng. Tôi không hiểu hết ý ông. Đó là cách nghĩ khác thường, thoát tục hay chỉ là cách né tránh hiện thực đau buồn không còn cơ cứu vãn của một dân tộc vong quốc ngay trên chính đất nước mình. Tuy nhiên nếu con người thực sự nghĩ và sống như thế chắc chắn nhân loại sẽ thái bình.

Tôi không có dịp tìm hiểu về đời sống, tâm tình của dân tộc Chăm đang sống tập trung một vài nơi và lưu lạc nhiều nơi khác trên đất nước này nhưng về phần mình tôi luôn có mặc cảm về tội lỗi của dân tộc mình trong quá khứ. Cuộc tham quan bảo tàng Chăm lần này chỉ làm tôi thêm chạnh lòng.

Buổi tối tôi đã hẹn gặp mấy người bạn cũ cùng ban Việt văn ở Đại học Sư phạm Huế: Vợ chồng Nguyễn Thị Hường - Lưu Đức Tuấn Anh, Hoàng sơn Phụng, Trần Cao Bằng. Chúng tôi họp mặt tại nhà Hường - Anh, có người hơn 30 năm mới gặp lại. Chúng tôi hỏi thăm nhau về gia đình và bạn bè cũ, nhắc lại những kỷ niệm xưa thời sinh viên.

Cho đến bây giờ các bạn vẫn còn đi dạy học. Thoáng chốc mà họ đã thành những ông bà giáo già sắp về hưu. Ôn lại thời sau 75, các bạn đều ngán ngẩm với các trò miệt thị, tẩy nã đối với các giáo sư văn chương miền Nam bị cho là nhiễm độc tư tưởng tư sản phản động và văn hoá đồi trụy. Họ đã phải nén lòng lắm mới có thể tiếp tục hành nghề. Bây giờ tình hình có đổi khác. Việc quy chụp, đánh giá một chiều có giảm đi, một số giá

trị văn học được khôi phục, thẩm định lại nhưng họ buồn vì nội dung chương trình vẫn còn quá giáo điều cứng nhắc, trình độ của giáo viên mới đào tạo quá thấp và nhất là trình độ của học sinh quá tệ hại do hậu quả của một quá trình dạy và học nhiều sai lầm. Họ thấy rất rõ nhưng bây giờ họ không buồn lên tiếng, góp ý gì nữa vì tiếng nói của họ những người lãnh đạo không muốn nghe. Họ dạy học như một nghề kiếm sống, không còn chút nhiệt tình và chuẩn bị về hưu.

Trò chuyện chán, các bạn mời chúng tôi đi ăn mì quảng ở một tiệm nổi tiếng nhất ở đây. Tiệm đông khách, bàn nào cũng chật cứng người. Không hiểu sao chúng tôi ăn không thấy ngon, cũng như món cao lầu Hội An.

Sáng hôm sau, từ giã Đà Nẵng, theo lời chỉ dẫn của bảo vệ khách sạn, chúng

tôi theo con đường mới mở tiếp nối đường Bạch Đằng cạnh Sông Hàn, chạy dọc theo bờ biển ra đến tận Liên Chiểu gần chân đèo Hải Vân. Đây là một đại lộ bốn làn xe có giải phân cách ở giữa. Tôi có đọc một bài báo thấy đưa số liệu: Đường dài hơn 12 cây số với sáu cây số kè bảo vệ bờ biển và tổng kinh phí đầu tư hơn 488 tỷ đồng. Phải giải toả 2523 hộ dân sống trong những căn nhà lụp xụp, ổ chuột và bố trí vào sáu khu tái định cư có cơ sở hạ tầng khang trang sạch đẹp. Đây là chủ trương quy hoạch tổng thể của thành phố, xác định không gian phát triển đô thị về phía bắc. Con đường này sẽ nối liền khu du lịch Cảnh Dương - Lăng Cô - Hải Vân - Non Nước - Hội An, tạo điều kiện thu hút đầu tư và cải thiện môi trường dân sinh trong khu vực.

Lúc chúng tôi chạy qua, con đường sắp hoàn thành. Mặt đường nhựa đã làm xong. Một số công nhân đang tiếp tục làm lề đường và trồng cỏ, trồng hoa ở giải phân cách. Điều thú vị là có thể vừa chạy xe thông dong hít thở gió biển vừa nghe tiếng sóng vỗ ầm ì, thỉnh thoảng có thể ngừng lại, đi vào một ban công nhỏ có lan can nhô ra từ bờ kè để đứng ngắm biển.

Có lẽ đây là con đường ven biển dài nhất, tốn kém nhất và tương lai có thể đẹp nhất miền Trung. Đi qua một số tỉnh, thành phố, chỉ nhìn bên ngoài cũng thấy rõ Quảng Nam – Đà Nẵng là nơi phát triển năng động và có nhiều công trình vĩ đại nhất. Tình hình đó do lợi thế địa lý, cơ sở hạ tầng cũ nhưng một phần cũng do những người lãnh đạo ở đây có tầm nhìn, dám nghĩ dám làm. Điều này

cho thấy bất cứ ở đâu ngoài vấn đề đạo đức, trong sạch nếu người lãnh đạo có năng lực và trí tuệ, cuộc sống người dân cũng sẽ đỡ khổ.

CHƯƠNG 7

Đèo Hải Vân nằm ven biển, dài 20 cây số có vị trí tương tự đèo Cả nhưng dài và ít âm u hơn. Con đường ngoằn ngoèo lên cao dần, có khi chạy theo hướng ngược lại vì phải men theo địa thế sườn núi rồi lại lên cao hơn cho đến khi tới đỉnh. Đỉnh đèo là một nét đặc biệt của Hải Vân mà các đèo khác không có. Đỉnh có một mặt bằng rộng gần như nằm chính giữa đèo, chia đèo thành hai phần bắc nam rõ rệt với độ dài gần bằng

nhau. Ngày xưa có dạo người ta chỉ cho xe lên xuống đèo một chiều theo giờ để bớt nguy hiểm. Xe từ hai đầu đèo chạy lên đỉnh dừng lại nghỉ. Đến hết giờ xe lên, có lệnh xe mới được phép đổ đèo. Vì thế đây là nơi tập trung hàng quán phục vụ cho khách. Khách cũng có dịp nghỉ ngơi và xuống xe ngắm cảnh là điều rất thú vị.

Bây giờ đường chạy hai chiều vì đèo đã được mở rộng trải nhựa láng, những bức tường và rào cản an toàn được xây thêm, nhiều kính lồi dựng ở các khúc quanh khuất tầm nhìn. Sau khi đã đi qua nhiều đèo khác, Hải Vân đối với chúng tôi chẳng có gì nguy hiểm, chúng tôi chạy thông dong ngắm cảnh và dừng lại chụp hình những nơi có địa thế đẹp.

Ở đỉnh đèo tuy không bị bắt buộc nhưng phần lớn xe đều dừng lại, nhất

là các xe du lịch. Các đoàn khách nước ngoài túa ra chụp ảnh. Ở ngọn núi nhỏ gân mặt bằng đỉnh có một pháo đài xưa và một lô cốt thời chiến tranh. Nhiều khách tây cố leo lên đó để xem. Từ đỉnh đèo lộng gió và mây mù phảng phất này, ta có thể phóng tầm mắt về hai hướng bắc nam để nhìn toàn cảnh hai đường dốc xuống khi ẩn khi hiện giữa núi rừng trùng điệp. Đó là một cảm giác ngây ngất đặc biệt khi đứng trên cao giữa trời mây phóng khoáng trên một đỉnh núi rừng.

Cảm giác này chắc chắn sẽ gây ấn tượng hơn nếu khách không bị những người bán hàng chèo kéo quây rây. Cũng như mọi nơi khác, đâu có khách du lịch là ở đó có đội ngũ những người bán hàng này. Dĩ nhiên đây là nhu cầu về cả hai phía nhưng cái cung cách làm ăn tự phát này quả thật kém văn minh. Người

Việt Nam chúng ta còn chán ngấy hưởng gì khách nước ngoài. Làm sao thoả mái được khi muốn yên tĩnh thả hồn vào cảnh vật, một tay lại phải lo giữ túi, tay kia xua xua từ chối những lời chào mời riết róng đến cưỡng ép.

Nghe nói sau khi làm xong công trình đường hầm xuyên qua Hải Vân, con đường đèo này sẽ trở thành nơi phục vụ du lịch. Hi vọng lúc đó hoạt động ở đỉnh đèo này sẽ được tổ chức tốt hơn. Hiện tại chỉ có mấy hàng quán tư nhân tạm bợ và chỉ có một nhà vệ sinh cũng của tư nhân, sử dụng phải trả tiền nhưng khá bẩn thỉu.

Xuống khỏi đèo Hải Vân là đầm nước Lăng Cô rộng bát ngát. Bãi tắm nằm ở phía đông không xa đường lắm nhưng bị che khuất bởi các đồi cát và rừng dương. Thỉnh thoảng có những con đường dẫn

vào bãi với bảng hiệu của một khu resort gì đó nhưng chúng tôi không ghé vào vì đã nghỉ trên đỉnh đèo khá lâu.

Hai đèo ngăn Phú Gia và Phước Tượng tiếp theo đối với chúng tôi chỉ là những con dốc dài hơi quanh co. Dù sao cảm giác chạy xe tốc độ nhanh trên đường đèo uốn lượn quả thú vị hơn chạy trên đường thẳng rất nhiều.

Quãng đường tiếp theo vào giờ trưa khá trống trải. Tôi đang chạy với tốc độ 60 cây số /giờ, có một chiếc xe ben chạy phía trước. Chiếc xe ben từ từ giảm tốc độ rồi ép vào lề. Tôi tăng ga để chuẩn bị qua mặt nó. Thành linh không báo hiệu gì, chiếc xe ben ngoắt ngang qua đường hình như để quay đầu lại. Cả tôi và BY đều thét lên kinh hoàng. Tôi phản xạ vừa thắng xe vừa bóp còi. Xe tôi lết siết trên mặt đường loạng choạng, rít lên và dừng

lại sát ngay đầu xe ben lúc nó choán ngang ba phần tư mặt đường. Gã lái xe thò đầu ra nhìn. Tôi lách qua trái và sang số chạy luôn, quên cả chửi gã lái xe ẩu tả. Thật hú vía. Chỉ một tích tắc nữa chúng tôi sẽ lao vào đầu xe ben – một khối sắt khổng lồ - như một quả trứng ném vào đá.

Phản xạ đối phó với tình huống chớp nhoáng làm tôi quên cả sợ hãi trong khi BY trống ngực đập thành thịch, mặt tái mét và không ngớt tạ ơn Đức Mẹ. Tay hơi run nhưng tôi vẫn tiếp tục chạy với tốc độ chậm và đến một chỗ vắng có bóng mát mới dừng nghỉ để lấy lại bình tĩnh.

Từ đó về đến Huế, BY chỉ cho tôi chạy tối đa 40 cây số giờ và thoáng thấy xe ben, xe tải từ xa BY đã bảo tôi né tránh trước. Đúng là tai nạn không thể lường

trước. Nếu ta chạy cẩn thận, đúng luật và nghĩ ai cũng như mình sẽ rất dễ gặp tai nạn. Phải luôn cảnh giác có những người lái xe không biết luật hay không cần tôn trọng luật, chỉ cần một chút sơ sẩy ta có thể làm mỗi ngon cho những “hung thần quốc lộ” này. Trên những chặng đường vừa qua, có nhiều tai nạn giao thông nhưng tôi không dừng lại xem vì sợ tác động xấu đến tâm lý BY, mất thoải mái trên đường đi. Tôi tin ở số mạng nhưng đúng là phải cẩn thận gấp hai lần. BY không sao quên sớm được chuyện đó, cần nhắc tôi liên tục và khẳng định nếu không có Đức Mẹ phù hộ thì chúng tôi đã tiêu tùng rồi. Tôi phải hòa theo nói chúng tôi phước lớn mạng lớn và có Đức Mẹ cứu giúp, nhất định sẽ được an toàn.

Quá trưa đến Huế, tôi chạy thẳng ra đường Lê Lợi dọc hữu ngạn sông Hương.

Con đường Áo Trắng ngày xưa này đối với tôi có biết bao kỷ niệm thời sinh viên. Con đường vẫn êm ả như ngày nào với hai hàng long não phủ bóng ra mặt đường song song với dòng sông dịu dàng xuôi chảy. Tôi chạy lên xuống con đường này hai vòng để ngắm cảnh, hưởng gió mát và cũng để tìm khách sạn. Con đường không thay đổi nhưng quang cảnh, nhà cửa hai bên đường thay đổi nhiều.

Tòa Viện trưởng Viện Đại học Huế nay vẫn là trụ sở của Viện Đại học. Năm 1963, tôi thường lên đây để lấy thư của một người yêu phương xa vì lúc đó Viện còn nhận giúp thư của sinh viên. Tôi đã từng thất vọng ngồi bệt xuống bậc thềm của Viện hàng giờ liền vì không có thư như mong đợi. Đối diện với Viện là khu cư xá của giáo sư đại học, nay trở thành nhà khách của Ủy Ban Thành phố.

Ngoài hai khách sạn Hương Giang sang trọng phía bờ sông, bên kia đường và những con đường nhỏ bên trong, vô số khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ và nhà khách (của các cơ quan nhà nước) mọc lên. Nhiều nhà ở tư nhân biến thành nhà trọ, khách tây ra vào khá đông, chứng tỏ khu vực này đang sôi động với dịch vụ du lịch. Tuy nhiên giá cả ở đây lại khá đắt, so với Đà Nẵng, Nha Trang nên chúng tôi không thuê phòng ở khu vực này mà chạy qua bên tả ngạn để tìm nơi thích hợp.

Lần đầu thấy lại cầu Trường Tiền sau nhiều năm tôi hơi thất vọng. Chiếc cầu quá nhỏ và chật chội so với số lượng xe đạp, xe gắn máy xuôi ngược quá đông (hình như cấm xe hơi?). Tôi quen chạy xe ở Sài Gòn mà ở đây nhiều lần suýt va quệt vào xe khác. Chiếc cầu trắng xinh

đẹp thơ mộng này có lẽ chỉ nên dành cho người đi bộ. Ấn tượng của tôi về chiếc cầu và có lẽ cũng của nhiều người khác cùng thời, là hình dáng thanh bai dịu dàng của nó khi nhìn từ xa và cảm giác phới phới thanh thản khi đi bộ và dừng lại nơi những vòng cung nhô ra ở thành cầu để ngắm suốt dọc dài con sông lặng lẽ xuôi chảy bên dưới. Tôi chưa nhìn được vì đang chạy xe nhưng trước đây đọc báo chí, thấy nói khi sửa lại cầu, người ta đã đập bỏ những vòng cung này và nẹp nó lại bằng sắt thẳng như bó nẹp xương gãy. Sửa chữa một cây cầu dịu dàng như cầu Trường Tiền bằng cách đó sẽ làm nó mãi mãi bị thương tích. Việc như thế người ta còn làm được thì chuyện tôi mơ ước dành chiếc cầu cho người đi bộ chỉ là mơ ước hảo huyền. Dĩ nhiên muốn làm thế phải xây dựng thêm cầu khác (dù đã có một cầu mới phía trên không xa) hoặc

giải quyết việc giao thông qua lại giữa đôi bờ bằng một cách nào đó nhưng vấn đề là những người lãnh đạo có ai nghĩ tới chuyện này không. Vấn đề là tầm nhìn và tâm hồn của người lãnh đạo, những điều rất ít được chú ý trong bối cảnh hiện nay.

Qua khỏi cầu Trường Tiền, tôi rẽ vào đường của Thượng Tú và gặp ngay mấy nhà trọ ở quãng đường ngắn này. BÝ vào hỏi và thuê luôn dù không ưng ý lắm. Dù sao giá cả phải chăng hơn và nơi đây đi lại ăn uống cũng tiện.

Tôi gọi điện tìm Hoàng Hòa, Hòa báo đang bận chiêu đãi cán bộ cấp trên, hẹn khoảng nửa giờ sau sẽ đến. Chờ gần một giờ, Hòa vẫn chưa đến, chúng tôi đi ăn tối ở bến xe gần đó. Bến xe này có quán cơm bà Nhơn nổi tiếng ngon, rẻ và thức ăn đúng đặc trưng và tiêu chuẩn của Huế. Ăn xong chúng tôi đi bộ tà tà

và ghé vào một quán chè lề đường. Loại quán này đến tối người ta mới bày ra, bán đủ loại chè Huế và khách khá đông. Ăn ở vỉa hè kiểu này mới thưởng thức hết cái thú và hương vị của những đặc sản bình dân tuy hơi ngại vấn đề vệ sinh. Đành vậy thôi. Dân bụi đời như chúng tôi có lẽ khả năng miễn nhiễm tốt, dù vậy chúng tôi thường hết sức cẩn thận trong ăn uống.

9 giờ tối, chúng tôi trở về, gặp Hòa đang ngồi uống bia với mấy người bạn ở một quán đầu đường chờ chúng tôi. Chúng tôi nói chuyện thăm hỏi qua loa vì có mấy người kia chúng tôi không quen. Khi biết chúng tôi chỉ ở Huế đêm nay và sáng mai, Hòa rất ngạc nhiên. Tôi giải thích vì thời gian có hạn và chuyến đi này chúng tôi dành nhiều thời gian hơn cho các tỉnh phía Bắc, các tỉnh miền

Trung và Huế BY cũng đã biết nên chúng tôi chỉ ghé qua, gặp gỡ một vài bạn bè cũ chứ không ở lâu được. Trưa mai chúng tôi sẽ đi Quảng Trị và ngủ lại đó một đêm để thăm Đỗ Tư Nhơn, hôm sau sẽ từ Quảng Trị đi tiếp Quảng Bình để chặng đường không quá xa. Hòa hỏi tôi muốn gặp ai vào sáng mai Hòa sẽ hẹn giúp vì bạn bè và những người quen của tôi Hòa đều biết cả và họ cũng thường gặp nhau. Hòa cùng học với tôi ở Đại Học Sư Phạm nhưng khác ban. Hòa học toán, là thành viên của nhóm Việt và lúc đi học Hòa đã là đảng viên cộng sản nhưng lúc đó chúng tôi không biết. Sau vụ tranh đấu năm 1966 Hòa bị bắt đưa đi Côn Đảo và mãi đến 1975 mới được giải thoát. Sau đó Hòa tiếp tục đi học.

